

MỤC LỤC

BAN BIÊN TẬP	THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO	TT
Trưởng ban NGƯT. ThS. BÙI THÚY PHƯỢNG <i>TUV, Bí thư Đảng ủy,</i> <i>Hiệu trưởng</i>	* Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận trung ương (Tại Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh)	
Phó Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng ThS. PHẠM HỮU KIÊN TS. ĐỖ MINH TUẤN ThS. TRẦN THẾ KHOA	* Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Kỳ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Ninh (Tại Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ Quảng Ninh)	
Ủy viên ThS. TẠ VĂN TÚ ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG	* ThS. Bùi Thuyết Phượng: Phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022	
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ	NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
Địa chỉ: Cơ sở chính: Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	* ThS. Phạm Hữu Kiên: Quán triệt, cập nhật nhiệm vụ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị theo tinh thần nghị quyết số 08-NQ/TU vào các bài giảng	
Phân hiệu: Vườn Đào, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh ĐT: 0203.3849 695 Fax: 0203.3849 695 Email: tdtcbnvc@quangninh.gov.vn	* ThS. Nguyễn Thị Hương Giang: Vận dụng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong điều kiện hiện nay	
	* ThS. Nguyễn Minh Hải: Chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng nhân tài tại Quảng Ninh hiện nay	
	* ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh: Vận dụng mô hình kinh tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào bài giảng “Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”	
	* ThS. Đặng Thị Kiều Liên: Một số giải pháp đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động chống phá Đảng, nhà nước của lực lượng phản động trên không gian mạng	

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN XUÂN THẮNG,
ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

(Tại Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất
và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh)

- Thưa đồng chí Nguyễn Xuân Ký, Ủy
viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư
Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

- Thưa các đồng chí đại diện lãnh đạo
tỉnh, các đồng chí đại biểu các ban, sở, ngành,
các địa phương, đơn vị trực thuộc Tỉnh

- Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên
lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giảng viên, giáo
viên, học viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn
Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh

Hôm nay, tôi rất vui mừng về dự Lễ Đón
nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và
Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, được
gặp gỡ, chung vui với các thế hệ thầy giáo,
cô giáo, cán bộ, viên chức, người lao động
và các đồng chí học viên của Trường Đào
tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh.
Trước hết, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các vị
khách quý, cùng toàn thể các đồng chí tham
dự lời chào thân ái, lời thăm hỏi thân tình và
lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí!

Trường Đào tạo cán bộ tỉnh Quảng Ninh
là Trường Đảng - Trường Chính trị của tỉnh
Quảng Ninh có vinh dự lớn được mang tên
đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Nguyên Tổng Bí

thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Gần 60 năm
qua, vượt lên mọi khó khăn, thách thức, trải
qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, củng cố,
kiện toàn tổ chức bộ máy, Trường Đào tạo
cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh từng
bước trưởng thành và đã liên tục phát triển,
hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được
giao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển
kinh tế - xã hội của tỉnh. Những thành tựu và
truyền thống vẻ vang của trường được xây
dựng nên bởi các thế hệ cán bộ, giảng viên
và hàng vạn lượt học viên đã và đang công
tác, học tập tại trường thực sự đã trở thành giá
trị nền tảng, là động lực to lớn để trường tiếp
tục phát triển; góp phần cùng với Đảng bộ và
nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện thắng lợi
sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ quê
hương Đất mỗ với truyền thống “Kỷ luật và
Đồng tâm” rất đỗi tự hào.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo
của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên
môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí
Minh, Trường đã có nhiều cố gắng, nỗ lực đổi
mới toàn diện và đồng bộ trên các mặt công
tác, từ đào tạo, bồi dưỡng, đến nghiên cứu
khoa học, tổng kết thực tiễn, cũng như tham
gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Ảnh bìa 1: Tác giả ảnh: Nhà Xuất bản Hải Phòng Điện thoại: 0225.3592233 Email: nxbhaiphong@gmail.com Chịu trách nhiệm xuất bản HÀ MẠNH CƯỜNG Phó Giám đốc phụ trách - Phó Tổng biên tập In cuốn, khổ 19 x 27cm. In tại Công ty CP In DVTM Bình Minh. Số ĐKXB: 2022/CXBIPH/...../HP In xong và nộp lưu chiểu năm 2022	* TS. Phạm Thị Lệ Ngọc: Một số định hướng quán triệt vận dụng Nghị Quyết đại hội XIII vào giảng dạy nội dung triết học ở khoa Lý luận cơ sở hiện nay	
	* Đàm Thị Thư: Vận dụng nội dung về phát huy nhân tố con người trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII vào giảng dạy phần Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin - Chương trình Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính	
	MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
	* TS. Đỗ Minh Tuấn: Tăng cường dạy và học trực tuyến - Giải pháp hiệu quả phát triển đào tạo không chính quy của các trường đại học liên kết tại Quảng Ninh	
	* ThS. Tạ Văn Tú: Tiếp tục triển khai giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên	
	* ThS. Trần Ngọc Sơn: Kinh nghiệm trong triển khai các lớp bồi dưỡng tại Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực năm 2021	
	* ThS. Phạm Thị Vân Anh: Đội ngũ giảng viên trẻ nâng cao chất lượng bài giảng góp phần xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt trường chính trị chuẩn	
	* ThS. Nguyễn Đức Phương: Kết quả một năm thực hiện nghị quyết số 01-NQ/TU “về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”	
	TIN TỨC - SỰ KIỆN	
	* Phạm Xuân Kính: Những sự kiện, kết quả quan trọng, nổi bật của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ - năm 2021	

Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trường đã từng bước mở rộng quy mô, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh. Tính riêng trong 5 năm trở lại đây, Trường đã chủ trì, phối hợp tổ chức hơn 800 lớp đào tạo, bồi dưỡng với các loại hình khác nhau, trong và ngoài nước, cho hơn 52.000 lượt học viên, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ở địa phương và cơ sở. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trong 5 năm qua, Trường đã tổ chức triển khai 22 đề tài khoa học cấp trường, 2 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, tổ chức nhiều hội thảo khoa học các cấp, đồng thời đã xuất bản định kỳ bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường đã phục vụ có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh cũng như tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Trường đã chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả dưới nhiều hình thức, đặc biệt thông qua việc xây dựng các chuyên đề, tích hợp nội dung vào các bài giảng và tổ chức các hoạt động tọa đàm, trao đổi.

Trong thời gian qua, Trường cũng đã hết sức chú trọng xây dựng và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên cũng như cơ sở vật chất của nhà trường.

Đến nay, đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ bản được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn cao, bản lĩnh chính trị vững vàng. Trong tổng số 68 cán bộ, viên chức của Trường, có 3 tiến sĩ; 46 thạc sĩ; 33 người có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị, là số ít các trường chính trị địa phương có đội ngũ giảng viên đủ sức đảm đương nhiệm vụ. Trong các kỳ Hội thi giảng viên giỏi toàn quốc do Học viện tổ chức, giảng viên của Trường dự thi đều đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi, một số giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi xuất sắc. Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự chăm lo chu đáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Trường đã đầu tư, xây dựng trụ sở mới với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, đồng bộ; đã chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng mô hình trường học thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, nghiên cứu. Trường cũng được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và tỉnh đầu tư cầu truyền hình trực tuyến kết nối hệ thống phục vụ công tác. Đây thực sự là những con số, những việc làm có ý nghĩa khẳng định những cố gắng vượt bậc của Trường trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Nhờ đó, Trường đã không ngừng phát triển, xứng đáng với vị trí, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý có chất lượng và uy tín, tích cực tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh của tỉnh Quảng Ninh.

Ghi nhận những cố gắng, nỗ lực và thành tích lớn lao trong suốt chiều dài lịch sử của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Đảng và Nhà nước ta đã trao tặng cho Trường nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý, và hôm nay, Trường tiếp tục vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương những thành tích nổi bật, sự đóng góp có hiệu quả của các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, viên chức, người lao động và các đồng chí học viên của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời, tôi cũng đánh giá cao và biểu dương, hoan nghênh cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã luôn có sự quan tâm chỉ đạo, chăm lo, tạo điều kiện về mọi mặt để Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ không ngừng lớn mạnh, phát triển, xứng đáng là trường Đảng mang tên đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - nhà lãnh đạo tiền bối, tiêu biểu xuất sắc của Đảng, người chiến sĩ cách mạng trí tuệ, bản lĩnh, can trường trưởng thành từ vùng Đất mỏ anh hùng.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Huân chương Lao động hạng Nhất được tặng thưởng ngày hôm nay là niềm vinh dự và tự hào của các thế hệ cán bộ, viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh, đó còn là nguồn cổ vũ, động viên, khích lệ to lớn để Trường tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Trong thời gian tới, tôi đề nghị nhà trường cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, khẩn trương xây dựng và thực hiện Đề án trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, tạo tiền đề để Trường sớm có diện mạo mới, nâng cao toàn diện chất lượng công tác, xứng đáng với vị trí, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trung tâm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của địa phương. Như các đồng chí đã biết, ngày 19/5/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về Trường chính trị chuẩn. Theo đó, Trường cần quán triệt sâu sắc, có lộ trình và bước đi cụ thể trong việc chuẩn bị về mọi mặt để hoàn thiện các tiêu chí chuẩn hoá về thể chế; về đội ngũ cán bộ, viên chức, nhất là đội ngũ giảng viên; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hoá trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính... Với những nền tảng mà Trường đã có, cần đặt kế hoạch, mục tiêu cụ thể, phấn đấu để đến năm 2023 Trường sẽ đạt chuẩn mức 1. Tôi cũng muốn rằng trường sẽ là đơn vị đầu tiên của hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phấn đấu sớm về đích đạt chuẩn mức 2 sớm nhất có thể.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng; quán triệt và thực hiện phương châm **“Lấy người học làm trung tâm, giảng viên là động lực, nhà trường là nền tảng”**; triển khai đồng bộ và

có hiệu quả các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng Học viện mới ban hành như: chương trình Trung cấp Lý luận chính trị; chương trình bồi dưỡng cấp ủy cơ sở; chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đối tượng 4; chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở... Chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tương tác giữa giảng viên và học viên; cập nhật kiến thức lý luận và thực tiễn mới trong giáo án, bài giảng. Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng gắn với yêu cầu và các điều kiện đặc thù của địa phương, của trường để đáp ứng ngày càng cao về nguồn cán bộ đủ phẩm chất, kỹ năng đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, quy chế quản lý hoạt động bồi dưỡng; chú trọng rèn luyện và tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Kiên quyết khắc phục bằng được bệnh ngại học, lười học lý luận chính trị, chấm dứt biểu hiện học để đối phó, học cốt để lấy bằng cấp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập; chủ động, linh hoạt trong thực hiện đào tạo bồi dưỡng, nhất là thích ứng an toàn và kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19. Đặc biệt, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình lớp đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị tập trung đặt tại tỉnh Quảng Ninh; sau khóa học, Học viện sẽ phối hợp với Tỉnh ủy Quảng Ninh tổng kết mô hình này, để kịp thời rút kinh nghiệm cho cả hệ thống trong những năm tiếp theo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tích cực tham gia tư vấn chính sách cho tỉnh, khẳng định vai trò là một cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh. Bên cạnh những đề tài phục vụ giảng dạy, học tập, chú trọng nghiên cứu những đề tài phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng việc xã hội hóa các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên nhà trường.

Thứ tư, triển khai chủ động, tích cực hơn nữa Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị về *"Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phải chủ động, tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác của tỉnh để triển khai có hiệu quả công tác này. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Động viên, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường tham gia tích cực cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện phát động và Ban Chỉ đạo 35 Trung ương tổ chức hằng năm.

Thứ năm, đề nghị các đồng chí học viên của nhà trường ý thức sâu sắc hơn về vinh dự và trách nhiệm của mình. Được học tập ở trường Đảng là cơ hội để các đồng chí tu dưỡng lý tưởng cách mạng, rèn luyện

bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ, năng lực công tác. Các đồng chí cần xác định học trước hết cho mình và xa rộng hơn là chuẩn bị hành trang tốt nhất để phục vụ cơ quan, đơn vị và cho xã hội. Do đó cần học tập và rèn luyện nghiêm túc, trách nhiệm cao; giữ gìn kỷ luật, chấp hành kỷ cương, thực hành tác phong, lối sống gương mẫu, khiêm tốn, giản dị để xứng đáng là học viên của trường Đảng mang tên đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Nhân dịp này, tôi đề nghị cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ninh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tạo cơ chế, chính sách, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Trường nói riêng cũng như cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung để Trường có thêm nhiều động lực mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị và hơn nữa, để trường là trường chính trị chuẩn về đích sớm nhất trong hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thư các đồng chí!

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và kinh nghiệm gần 60 năm xây dựng và

phát triển; với sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc tỉnh; phát huy truyền thống đoàn kết và sự nỗ lực, quyết tâm của đội ngũ cán bộ, giảng viên, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sớm trở thành trường chính trị chuẩn, có những đóng góp to lớn hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh, xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Nhân dịp Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, đồng thời nhân ngày Nhà giáo Việt Nam đang tới gần, tôi xin chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức Nhà trường qua các thế hệ dồi dào sức khỏe, hạnh phúc trong cuộc sống và thành công trong công tác. Chúc Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt được nhiều thành tựu mới, xứng đáng với niềm tin tưởng của cấp ủy, chính quyền, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Chúc các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!



**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN XUÂN KÝ,
ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY,
CHỦ TỊCH HĐND TỈNH QUẢNG NINH**

*(Tại Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất
và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh)*

Kính thưa: Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Kính thưa: Các quý vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ các thời kỳ.

Hôm nay, trong không khí hết sức vui mừng, phấn khởi chuẩn bị kết thúc một năm đầy nỗ lực cố gắng, vượt qua mọi khó khăn thử thách, tỉnh Quảng Ninh đạt được nhiều thành công trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội, tôi rất vinh dự được về dự Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, tôi xin được nhiệt liệt chào mừng và kính chúc sức khỏe Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Xin gửi lời chúc sức khỏe, chúc mừng và chia vui tới các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động Trường

Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ các thời kỳ cùng toàn thể học viên của Nhà trường.

Xin gửi lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công tới các đồng chí đại biểu. Chúc Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Quảng Ninh là một tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo nằm phía Đông Bắc của Tổ quốc; nơi có truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của giai cấp công nhân Vùng Mỏ và cũng là một trong những nơi sớm thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản gắn với vai trò chỉ đạo, gây dựng phong trào của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Ngày 30/10/1963, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam) đã ban hành nghị quyết hợp nhất tỉnh Hải Ninh và Khu Hồng Quảng để thành lập tỉnh Quảng Ninh. Ngày 18/11/1963, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ tỉnh Hải Ninh và Đảng bộ Khu Hồng Quảng. Đồng thời, tỉnh Quảng Ninh cũng đã

khẩn trương kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan cấp tỉnh, trong đó có Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ.

Trải qua quá trình xây dựng, phát triển, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, Nhà trường đã trải qua nhiều lần tách, nhập, hợp nhất, thay đổi vị trí trụ sở, chuyển đổi nội dung, chương trình, mô hình hoạt động. Song trong bất cứ hoàn cảnh nào, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đặc biệt được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường cũng đều nỗ lực, cố gắng, thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho Đảng bộ và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Đặc biệt, đến tháng 01/2015, trước những yêu cầu về đổi mới, tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; để bảo đảm sự tập trung thống nhất và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 đơn vị: Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Đào tạo cán bộ tỉnh, Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn Đội (thuộc Tỉnh đoàn Quảng Ninh). Đây là bước ngoặt quan trọng, đưa Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lên một bước phát triển mới, với lực lượng đông đảo hơn, hùng hậu hơn, chất lượng hơn và tham mưu, giúp cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng hiệu quả hơn. Trên cơ sở đó, tỉnh Quảng Ninh

thực hiện thống nhất việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ở cấp tỉnh hằng năm cho Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (trừ những lớp có tính chất đặc thù chuyên môn sâu).

Với mô hình, cơ chế hoạt động như vậy, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt hiệu quả cao, vừa đảm bảo chất lượng nội dung, chương trình, vừa sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí nguồn ngân sách. Trong giai đoạn 2015 - 2020, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng và thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh gắn với thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030; thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa 12) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Triển khai, thực hiện các chủ trương trên, toàn tỉnh đã có 140.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng với nhiều nội dung, hình thức khác nhau, từ đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, cho đến tin học, ngoại ngữ; đào tạo, bồi dưỡng trong nước, ngoài nước... Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, công chức viên chức của tỉnh Quảng Ninh ngày càng được đào tạo bài bản, tính chuyên nghiệp ngày càng

cao. Đến nay, toàn tỉnh có 73,03% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên, 9,67% có trình độ sau đại học, 26,97% trình độ cao đẳng, trung cấp. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức ở cả 03 cấp tỉnh, huyện và xã/phường đã được đào tạo về lý luận chính trị đạt 26,07%. Trong đó, trình độ cao cấp và cử nhân lý luận chính trị chiếm 3,97% tổng số cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, Tỉnh còn tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tin học, ngoại ngữ, kiến thức quản lý nhà nước cho hàng nghìn lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ ngày càng cao của nền hành chính quốc gia. Từ sự quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trên đây, bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, góp phần quan trọng vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh không ngừng nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, dấu ấn nổi bật trên các lĩnh vực; tạo bước phát triển bứt phá, đưa Quảng Ninh từ một địa phương nằm trong tình trạng yếu kém, chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ của Trung ương trở thành một trong những Tỉnh năng động, sáng tạo, đi đầu cả nước trên nhiều lĩnh vực, trở thành trung tâm đổi mới của Vùng đồng bằng Bắc Bộ, là cực tăng trưởng toàn diện của phía Bắc; nhất là sau 35 năm đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát

triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong 02 năm vừa qua, dù chịu tác động tiêu cực, nghiêm trọng chưa từng có của đại dịch Covid-19 gây ra, song tỉnh Quảng Ninh vẫn kiên cường giữ vững địa bàn “An toàn - Ổn định - Phát triển trong trạng thái bình thường mới”, trở thành điểm sáng của cả nước về phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và thực hiện “mục tiêu kép” với tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt 10,05% và năm 2021 ước đạt trên 10%, đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh công nghiệp, dịch vụ, nằm trong nhóm các địa phương liên tục trong 6 năm liền có tốc độ tăng trưởng và có số thu ngân sách cao nhất cả nước.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng những năm qua được đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ, quyết liệt gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên; nhiều mô hình mới, cách làm đột phá, sáng tạo đạt hiệu quả rõ nét được thực tiễn chứng minh. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền được củng cố, nâng lên rõ rệt. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ nhân dân của các cơ quan

chính quyền được nâng lên. Môi trường đầu tư kinh doanh liên tục được cải thiện. Từ năm 2017 đến nay, có 4 năm liên tiếp (2017 - 2020) tỉnh Quảng Ninh đứng đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCP); 3 năm liên tiếp (2017 - 2019) đứng đầu bảng xếp hạng các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); năm 2020 đứng đầu chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)...

Những kết quả nổi bật trên đây có đóng góp quan trọng của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ các thời kỳ. Cũng từ những đóng góp đó, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, các đơn vị tiền thân đã được Đảng, Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có Huân chương Lao động hạng Nhất của Nhà trường và Huân chương Lao động hạng Ba của đồng chí Hiệu trưởng ngày hôm nay.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, tôi ghi nhận và xin nhiệt liệt biểu dương những thành tích, kết quả mà các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã đạt được. Trân trọng cảm ơn các đồng chí Lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ đã hết sức quan tâm gây dựng, đặt nền móng cho sự phát triển của Nhà trường. Đặc biệt trân trọng cảm ơn Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ để Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn của mình.

Kính thưa các đồng chí!

Trong những năm tới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phấn đấu phấn đấu thực hiện những mục tiêu rất quan trọng, như đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương đã nêu.

Đại hội XV Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh cũng đã xác định mục tiêu: Giai đoạn 2020 - 2025 tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt khoảng 10%/năm. Phấn đấu đến 2025, GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt hơn 10 nghìn USD, Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc. Đến năm 2030, xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại; là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện; trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước. Đến 2045, là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế; một trong những đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia với động lực tăng trưởng chính là du lịch, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, có cơ sở kinh tế vững chắc, có sức cạnh tranh cao; người dân có mức thu nhập tương đương các nước phát triển; phát triển kinh tế hài hòa giữa các khu vực đô thị và nông thôn; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh.

Đây là những nhiệm vụ hết sức nặng nề, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các

dân tộc tỉnh Quảng Ninh tập trung phấn đấu trong bối cảnh còn không ít khó khăn, thách thức đặt ra. Để góp phần cùng Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đó, tôi đề nghị, tập thể Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, các đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị cùng toàn thể các đồng chí quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương.

Càng tự hào về quê hương, đất nước, tự hào về những thành tích đã đạt được Nhà trường càng phải không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nỗ lực vượt bậc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hành động quyết liệt và hiệu quả để hoàn thành xuất sắc hơn nữa những nhiệm vụ được giao. Tôi tin tưởng rằng, với một vị thế mới, một tầm cao mới; bằng truyền thống và kinh nghiệm đã tích lũy

được trong những năm qua; với quyết tâm chính trị cao, với một đội ngũ cán bộ giảng dạy gồm nhiều thế hệ có trình độ chuyên môn và bản lĩnh vững vàng, tâm huyết, nhất định Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh và có những đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh trong những năm tới.

Một lần nữa, nhân dịp Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất tới các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Kính chúc các đồng chí đại biểu cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!



PHÁT HUY NỘI LỰC, QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

NGUYỄN, ThS. Bùi Thúy Phượng
Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

Năm 2021, trước những diễn biến phức tạp, khó lường của dịch COVID-19 đã có những tác động không nhỏ đến việc triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động của Nhà trường. Song, với tinh thần quyết tâm cao và có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình mới và tinh thần vượt khó của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, Nhà trường đã triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chính trị được giao 2021, được các cấp, các ngành ghi nhận với 211 lớp đào tạo, bồi dưỡng tăng hơn 40% so với năm 2020.

Năm 2022, tỉnh Quảng Ninh nói chung và Nhà trường nói riêng có những thời cơ, thuận lợi mới và những khó khăn, thách thức, đặc biệt là: yêu cầu hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trước diễn biến có thể kéo dài, phức tạp, khó lường của dịch bệnh COVID-19; triển khai đề án xây dựng trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn vào năm 2023. Với tinh thần quyết tâm cao độ thực hiện có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về “trường chính trị chuẩn”, sự chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và những mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm

2022 với chủ đề “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ xác định những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất: Thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

Nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa linh hoạt, sáng tạo, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch. Thực hiện tốt phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, dự phòng, tích cực, chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở; sớm; nâng cao hiệu quả của Ban Chỉ đạo, Tổ an toàn COVID-19, đề cao trách nhiệm của Ban Giám hiệu, Bí thư các chi bộ, giáo viên chủ nhiệm các lớp và phát huy vai trò tích cực, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tuyên truyền, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bảo đảm an toàn trong tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chung của trường với phương châm chất lượng, linh

hoạt, thích ứng, phù hợp với tình hình thực tiễn; thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của tỉnh và tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tiêm chủng vắc xin, hoàn thành các bộ dữ liệu lớn về kết quả xét nghiệm toàn dân, nhân khẩu học và dịch tễ học, dữ liệu quản lý và điều trị F0, cách ly F1 tại cơ sở...

Thứ hai: Tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên, chất lượng hoạt động chi bộ, xây dựng đảng bộ vững mạnh

- Nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, trong đó trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “phương hướng, nhiệm vụ năm 2022”; và các chỉ thị, nghị quyết khác của Trung ương, của tỉnh và chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hội nghị, hội thảo, diễn đàn...

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc cập nhật đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước, các chủ trương chỉ đạo của tỉnh vào các bài giảng một cách phù hợp, bảo đảm thường xuyên, kịp thời, nhằm thực hiện tốt mục tiêu gắn lý luận với thực tiễn và góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết.

- Triển khai hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII

và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 và những chỉ thị, nghị quyết, quy định mới của Trung ương, của Tỉnh; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức; tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân; nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đảng viên, đặc biệt là thực hiện nghiêm hướng dẫn của Trung ương về việc tổ chức sinh hoạt chi bộ, đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề. Cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải đi trước nêu gương, làm gương trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, trong mọi mối quan hệ công tác và cuộc sống; mỗi đồng chí phải thường xuyên, liên tục tự mình nêu gương toàn diện trong tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; giữ danh dự, uy tín của mình ở mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh.

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống: Tổ chức các hoạt động thiết thực, phong trào thi đua trong toàn trường nhân các sự kiện, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, đặc biệt là kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022).

Thứ ba: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị và chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh.

- Chủ động trong công tác tham mưu cho Tỉnh và phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị trong xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào, bồi dưỡng trên cơ sở bám sát nội dung, chương trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ ban hành. Tăng cường đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tập hệ trung, giảm đào tạo hệ không tập trung; chủ động cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước vào công tác giảng dạy. Xây dựng nội dung, chương trình các hệ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng: cơ bản, khoa học, sát với thực tiễn, tính chuyên sâu cao gắn với từng chức danh cán bộ; chủ trì triển khai chương trình bồi dưỡng mới như bồi dưỡng đối tượng 4 và bồi dưỡng cấp ủy cơ sở. Nâng cao hiệu quả tuyển sinh các lớp theo nhu cầu xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của CBCCVC các cấp và nhân dân trong tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Quy chế quản lý đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019; Hướng dẫn số 310-HD/HVCTQG, ngày 12/6/2019 “về việc tổ chức nghiên cứu thực tế của học viên” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quyết định số 2278-QĐ/TU ngày 24/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi một số điều về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, ban hành kèm theo Quyết định số 1183-QĐ/TU ngày 01/10/2018 và Quyết định số 2278-QĐ/TU ngày 24/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp

giảng dạy, các bài giảng trên cơ sở bám sát khung chương trình có tính cập nhật cao gắn với liên hệ với thực tiễn của tỉnh và địa phương, đơn vị; tăng cường các hình thức trao đổi, thảo luận, giải quyết các tình huống để làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận và thực tiễn; hình thức thi, kiểm tra, ngoài thi tự luận tăng cường các hình thức trắc nghiệm và thi vấn đáp, triển khai viết bài thu hoạch kết thúc khóa học, nghiên cứu thực tế đảm bảo đánh giá đúng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức thành công hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị năm 2022”.

- Tiếp tục rà soát, phân công, giao bài giảng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức dự giờ, duyệt giảng đối với giảng viên đảm nhận giảng dạy các chuyên đề, đặc biệt là chương trình bồi dưỡng đối tượng 4 và bồi dưỡng cấp ủy cơ sở. Tổ chức tốt hội thi “giảng viên, giáo viên dạy giỏi năm 2022”.

- Siết chặt công tác quản lý học viên; nâng cao ý thức tự học trong học viên. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các lớp đột xuất và theo kế hoạch và rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp quản lý học viên. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý học viên, kịp thời thông báo kết quả tham gia học tập của học viên trong thời gian học tập tại trường. Kịp thời nắm bắt nguyện vọng, đề xuất của học viên nhằm rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ tư: Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư.

- Công tác đề xuất, tham mưu cơ chế, chính sách: (1) Chủ động phối hợp với

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tham mưu cho tỉnh điều chỉnh, bổ sung, ban hành các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh. (2) Tham mưu chính sách hỗ trợ giảng viên đi đào tạo tiến sĩ và đối với học viên tham gia các lớp học tập trung tại trường; chính sách khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường; (3) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện những quy định, nội quy cho phù hợp với các quy định, chính sách mới trên đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, hợp lý, khả thi; (4) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Về công tác cán bộ: (1) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức bảo đảm đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng, hợp lý về cơ cấu độ tuổi, giới tính, chuyên ngành, bảo đảm tỉ lệ cơ cấu giảng viên trên tổng số cán bộ, viên chức; có phẩm chất chính trị tốt, có đủ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức thực tiễn vững vàng ngang tầm nhiệm vụ. (2) Rà soát, xây dựng kế hoạch, tạo cơ chế hỗ trợ cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, trọng tâm là cử cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu sinh và bồi dưỡng kiến thức chuyên viên chính, giảng viên chính và chuyên viên cao cấp; kết hợp việc cử cán bộ đi đào tạo dài hạn với bồi dưỡng

ngắn hạn, đồng thời nêu cao tinh thần tự học. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án cử cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở; quan tâm hướng dẫn giảng viên trẻ về phương pháp, kỹ năng giảng dạy, gắn lý luận và thực tiễn để đáp ứng được yêu cầu, đồng thời có chiến lược lựa chọn những cán bộ trẻ, có năng lực để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kế cận, bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý. (3) Thực hiện nghiêm các quy định về rèn luyện đạo đức, lối sống và cam kết không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo Nghị quyết TW4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII); đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu theo Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 205-QĐi/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chạy chức, chạy quyền”; Quy định số 37 QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm.

- Công tác nghiên cứu khoa học: (1) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu công tác giảng dạy cũng như quá trình triển khai các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn; (2) Chủ động xây dựng kế hoạch, đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh, triển khai có hiệu quả nghiên cứu các đề tài khoa học cấp

trường, cấp khoa đảm bảo chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất các chủ trương, giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ tỉnh giao; tăng cường và nâng cao chất lượng xuất bản sách chuyên khảo và cuốn “Thông tin lý luận và thực tiễn”. (3) Làm tốt công tác phân công bài giảng, tổ chức duyệt giảng cho giảng viên, thường xuyên dự giờ theo kế hoạch và đột xuất (ít nhất mỗi giảng viên được dự giờ 1 lần/năm); nâng cao chất lượng tổ chức Hội thi giảng viên, giáo viên dạy giỏi cấp khoa và cấp trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành; thực hiện cải cách hành chính, xây dựng văn hóa trường Đảng: (1) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành, thực thi pháp luật toàn diện trên các lĩnh vực theo phương châm “3 rõ” (rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành). Thực hiện nghiêm quy chế làm việc; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hiệu quả công việc; đẩy mạnh phát huy dân chủ, nâng cao đạo đức công vụ; chú trọng xây dựng và tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong cơ quan, chăm lo thực hiện tốt chế độ, chính sách cho người lao động; (2) Tiếp tục phối hợp tham mưu triển khai mô hình “Trường học thông minh”, nhằm nâng cao chất lượng công tác tổ chức, quản lý lớp và công tác điều hành của Trường. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách thủ

tục hành chính và đổi mới mô hình, hình thức tổ chức lớp để kịp thời ứng phó với tình huống có diễn biến phức tạp của dịch bệnh và đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của CBCCVC, nhân dân trên địa bàn tỉnh; (3) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, chi tiêu tài chính bảo đảm tuân thủ theo các quy định Nhà nước về quản lý tài chính, tài sản công; (4) Quan tâm chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan; thực hiện tốt phong trào thi đua “dân vận khéo” và quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 05/8/2019 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; (5) Triển khai có hiệu quả việc xây dựng văn hóa trường Đảng và Cuộc vận động xây dựng người cán bộ trường đảng “trung thành - sáng tạo - cống hiến”.

Với những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2022 và những năm tiếp theo, đòi hỏi tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động Nhà trường tiếp tục tích cực, đổi mới, sáng tạo triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua trong lao động và học tập phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, từng bước xây dựng Nhà trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2023, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, xứng đáng với ngôi trường mang tên Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ.

**QUÁN TRIỆT, CẬP NHẬT NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG,
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT
SỐ 08-NQ/TU VÀO CÁC BÀI GIẢNG**

 **ThS. Phạm Hữu Kiên**
Phó Hiệu trưởng

Ngày 25/11/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 08–NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022, trong đó, nhiệm vụ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được xác định có vị trí, vai trò hết sức quan trọng. Để góp phần tích cực vào thực hiện tốt các nhiệm vụ Tỉnh chỉ đạo, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cần chủ động quán triệt, cập nhật vào các bài giảng, chuyên đề trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với những vấn đề trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, về định hướng chung, cần quán triệt đây là sự cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa XI, XII, XIII). Trong đó, điểm mới hết sức quan trọng là phải gắn xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị. Việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng Đảng phải đồng bộ với xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Đặc biệt, quá trình triển khai thực hiện phải quán triệt tinh thần kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu

hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Điều đó thể hiện sự quyết tâm chính trị cao trong triển khai, thực hiện theo đúng tinh thần của Trung ương, bảo đảm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải tạo được chuyển biến rõ nét, tinh thần “chủ động tấn công” vào “bộ phận không nhỏ” mà các nghị quyết của Đảng đã nhiều lần chỉ rõ.

Thứ hai, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức thông qua những việc làm cụ thể, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong giải pháp này, Tỉnh ủy Quảng Ninh đặc biệt nhấn mạnh, ủy viên các cấp và cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải đi trước nêu gương, làm gương trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, trong mọi mối quan hệ công tác và cuộc sống; phải thường xuyên, liên tục tự mình nêu gương toàn diện, không để người thân can dự và làm ảnh hưởng không tốt tới công tác và cuộc sống; chức vụ càng cao càng phải làm gương trong việc giữ danh dự, uy tín của Đảng, của cá nhân cán bộ, đảng viên ở mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh, đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo đánh giá phẩm chất,

năng lực, uy tín và kết quả công tác của từng đồng chí trên mỗi cương vị được giao. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong học tập và làm theo Bác gắn với triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII). Nâng cao sức chiến đấu, chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, sinh hoạt cấp ủy, chất lượng kiểm điểm và gợi ý kiểm điểm; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo đúng, kịp thời định hướng chính xác các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong nhân dân và xã hội; xử lý dứt điểm các vấn đề phức tạp, gây dư luận xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị; có cơ chế quản lý và đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc lập và sử dụng mạng xã hội trên Internet.

Thứ ba, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35 các cấp; đa dạng hóa các hình thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; luôn tạo thế chủ động trên mặt trận thông tin, nhất là trên không gian mạng; thường xuyên định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông, định hướng dư luận xã hội ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương. Chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, quản lý, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân

chủ, chuyên nghiệp, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm, làm quyết liệt, đến cùng và có kết quả, hiệu quả đo lường được. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền. Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong khâu tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, xóa bỏ những thủ tục rườm rà; nâng cao chất lượng chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động; tăng cường họp trực tuyến, xử lý hồ sơ qua mạng.

Thứ tư, trong công tác cán bộ, trọng tâm là tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong công tác cán bộ; tăng cường kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền một cách thực chất và hiệu quả... Xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, cơ cấu, số lượng hợp lý; chú trọng tạo nguồn gắn với quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ; quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở; cán bộ chuyên môn sâu tham mưu trực tiếp tại các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp... Nâng cao chất lượng công tác

đánh giá cán bộ theo hướng bảo đảm chính xác, xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điểm mới rất quan trọng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu là: Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế đối với những cán bộ có một trong các biểu hiện năng lực hạn chế; làm việc cầm chừng, hiệu quả công tác thấp, không có sản phẩm cụ thể; uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, đột phá, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung...

Thứ năm, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đặt ra yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, chú trọng giám sát có thẩm tra, kiểm tra cách cấp, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm gắn với xử lý trách nhiệm cán bộ, đảng viên. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài... Tăng cường công tác tự kiểm tra, tự giám sát, giám sát chuyên đề thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên; chú trọng kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình, việc thực hiện

trách nhiệm nêu gương và kết quả khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân; việc thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm, xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm ngay tại cơ sở, chi bộ, không để kéo dài, né tránh, “đùn đẩy” lên cấp trên. Nâng cao trách nhiệm cấp ủy, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp tại địa phương, ngay từ cơ sở.

Thứ sáu, xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển, thực sự “của dân, do dân, vì dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị xã hội, quản lý nhà nước và xử lý tình huống của các ngành, các cấp, nhất là cấp cơ sở; chuyển nhanh từ nhận thức đến hành động trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật; ứng phó kịp thời, linh hoạt, hiệu quả với mọi tình huống đột xuất, bất ngờ trên các lĩnh vực, thực hiện thành công chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt và “mục tiêu kép”; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình... Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện...

(Xem tiếp trang 38)

VẬN DỤNG VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

 **Th.S Nguyễn Thị Hương Giang**
Phó Trường khoa Xây dựng Đảng

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đại đoàn kết toàn dân tộc là di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu được hun đúc qua hàng ngàn năm. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành bại của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh vô địch của chúng ta”⁽¹⁾.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vấn đề đoàn kết. Thường thì mở đầu bài nói, bài viết, Người nhấn mạnh “Trước hết phải đoàn kết; cuối bài, Người lại nhấn mạnh: “Tóm lại phải đoàn kết”. Theo Bác, đoàn kết phải chặt chẽ, rộng rãi, đoàn kết lâu dài, đoàn kết thật thà trên dưới; đoàn kết nội bộ, đoàn kết toàn dân; đoàn kết từ trong Đảng ra ngoài quần chúng; đoàn kết giữa các dân tộc trong nước với kiều bào ta ở nước ngoài; đoàn kết quốc tế...

Tổng kết lịch sử dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh rút ra kết luận: “Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”. Năm 1951, phát biểu tại Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt, Người đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”⁽²⁾.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2011, t.9, tr.177.
(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2011, t.10, tr.120.

Kế thừa, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) đã mở ra một thời kỳ mới cho đất nước ta - thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đây là một cuộc cách mạng mới vô cùng khó khăn, phức tạp nhằm xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, đưa nước ta tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng này, Đảng ta đã nhận thức đúng đắn sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc cách mạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, chưa có trong tiền lệ. Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong tư tưởng và thực hiện nhất quán quan điểm mấu chốt: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ; đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều sống trong môi trường an toàn, an ninh và được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Vì thế, trong nhiều năm qua, Đảng chú trọng không ngừng hoàn thiện đường lối, chủ trương về đại đoàn kết toàn dân tộc và Nhà nước kịp thời thể chế hóa bằng các chính sách, pháp luật. Chưa khi nào,

Đảng ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc như những năm qua. Trong đó có Nghị quyết số 23-NQ/TW, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.... Cùng với đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sĩ, người Việt Nam ở nước ngoài... nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình khu vực và thế giới diễn biến hết sức phức tạp, gay go, khó lường. Hơn bao giờ hết, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng có ý nghĩa quyết định. Chính vì vậy, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽³⁾. Nghị

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, văn phòng Trung ương Đảng, HN, 2016.

quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định vị trí quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực và nguồn lực quan trọng và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁴⁾.

Từ đầu năm 2020 đến nay, thế giới đứng trước nhiều rủi ro và thách thức mới. Dịch bệnh Covid-19 đang có những diễn biến hết sức phức tạp khó lường, ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có nước ta. Với sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của các tầng lớp nhân dân, những tháng đầu năm 2020, Việt Nam đã nhanh chóng khống chế thành công dịch trong thời gian 99 ngày. Những thành công của Việt Nam đã được bạn bè thế giới ghi nhận và đánh giá cao, tạo thêm đà để vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng cao. Năm 2020, mức độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lọt vào top 10 nền kinh tế tăng trưởng nhất thế giới (2.91%). Có thể tự hào rằng, năm 2020, Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 thành công vừa phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam vinh dự được thế giới đánh giá là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất năm 2020.

Để đạt được thành tựu trên có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIII*, tập 1, Nxb. CTQG - Sự thật, HN, 2021, tr.34.

nhân quan trọng đó là chúng ta đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam, hơn 96 triệu người dân Việt Nam chung sức chung lòng thực hiện mục tiêu kép do Chính phủ phát động “vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế” với tinh thần “chống dịch như chống giặc”. Đại đoàn kết thực sự trở thành nguồn nội lực to lớn để Đảng ta chèo lái con thuyền cách mạng đi đến thành công, bất chấp mọi khó khăn, thách thức của thời đại.

Năm 2021, Việt Nam phải gồng mình chống chọi với 4 đợt bùng phát dịch hết sức gay go, quyết liệt. Mỗi lần bùng phát dịch lại chứng tỏ rõ hơn tinh thần đại đoàn kết của nhân dân trong cả nước. Đợt bùng phát dịch lần thứ tư **tại tâm dịch ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An** đã gây ra nhiều mất mát, đau thương, nhưng đồng thời Việt Nam cũng đã tỏ rõ cho toàn thế giới biết thêm về sức mạnh đại đoàn kết dân tộc “triệu người như một”. Có lẽ, trong con mắt của các nhà báo quốc tế có mặt tại Việt Nam thời điểm đó, họ cũng từng đánh giá, chưa có một quốc gia nào có tinh thần chống “giặc” Covid và tinh thần đoàn kết như ở Việt Nam. Xét ở góc độ nào đó, chúng ta đã quảng bá rất tốt hình ảnh và con người Việt Nam đối với bạn bè quốc tế. Theo đánh giá của các chuyên gia ở Việt Nam và quốc tế, dịch bệnh Covid vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường. Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu kép “vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế” với dự kiến tăng trưởng 4,8%.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, hơn lúc nào hết tinh thần đại đoàn kết dân tộc được phát huy trong điều kiện mới. Với quan điểm chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, để đạt được “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, cần triển khai đồng bộ, quyết liệt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở trong phòng, chống dịch. Trong đó, phát huy sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của các cấp ủy đảng, sự triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch của chính quyền địa phương và vai trò “nòng cốt” của các cơ quan y tế.

Thứ hai, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác đến mọi tầng lớp nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, các kênh tuyên truyền, tận dụng ưu thế của các mạng xã hội như facebook, zalo,... để tuyên truyền kịp thời, chi tiết đến từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong phòng chống dịch và phát triển kinh tế.

Thứ ba, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Đoàn kết là sức mạnh. Đoàn kết là nguồn nội lực to lớn để đất nước Việt Nam giành được từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mặc dù phải trải qua bao thăng trầm, biến cố trong lịch sử. Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ lây lan, bùng phát trong cộng đồng thì việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, trong đó “ý Đảng lòng dân” cùng chung một nhịp đập đóng vai trò hết sức quan trọng. Đồng thời, cần xác định mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng chống dịch. Cần động viên, khích lệ người dân chủ động, tích cực, trách nhiệm trong thực hiện các biện pháp phòng chống dịch; nêu cao tinh thần cảnh giác và phát huy truyền thống đoàn kết. Tuân thủ nghiêm ngặt sự hướng dẫn của các cơ sở y tế.

(Xem tiếp trang 34)

CHÍNH SÁCH THU HÚT, TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG NHÂN TÀI TẠI QUẢNG NINH HIỆN NAY

✍️ **ThS. Nguyễn Minh Hải**

Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến thu hút và trọng dụng nhân tài. Người xác định tìm người tài để xây dựng đất nước: “Kiến thiết cần có nhân tài, nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển, càng thêm nhiều”⁽¹⁾ và Người chính là tấm gương sáng tạo cho việc tìm nhân tài, trọng dụng nhân tài. Người cho rằng phải biết chăm lo, phát hiện nhân tài, phải biết đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và phải biết sử dụng nhân tài một cách hợp lý. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII chỉ rõ: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao... Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”⁽²⁾ Theo đó, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định: “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số” là một trong ba khâu đột phá chiến lược.

1. Khái quát chung về thu hút, tuyển dụng và sử dụng nhân tài

- Nhân tài: là một khái niệm động, đa chiều và có nhiều cách tiếp cận khác nhau.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr 114.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021, tr231 - tập1.

Có quan niệm cho rằng, nhân tài là những người xuất chúng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, tạo ra sự khác biệt và hiệu quả rõ rệt, mang lại cảm hứng để khích lệ người khác làm việc; nhân tài là tập hợp các đặc tính cá nhân làm tăng tốc tiếp thu kỹ năng chuyên môn, nâng cao hiệu suất làm việc; nhân tài cần hội tụ đủ năng lực, cam kết và cống hiến...

Vậy, nhân tài được hiểu là người có tài năng theo lĩnh vực; có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực và sức sáng tạo vượt trội được khẳng định qua kết quả thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; có niềm tin, khát vọng nghề nghiệp, cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển tổ chức, xã hội tại thời điểm xác định và cả trong tương lai.

Nhân tài cũng đồng thời là bộ phận của đội ngũ trí thức, lực lượng nòng cốt của nguồn nhân lực chất lượng cao ở trong và ngoài phạm vi cơ quan nhà nước; là tài nguyên đặc biệt, yếu tố căn bản, gốc rễ để thay đổi diện mạo ngành, lĩnh vực, quốc gia, dân tộc.

- Thu hút nhân tài: là quá trình tuyển chọn ứng viên có khả năng đặc biệt, năng lực vượt trội từ bên ngoài vào làm việc trong cơ quan nhà nước. Thực hiện quy trình riêng, tiêu chí, tiêu chuẩn thu hút cao hơn tuyển dụng thông thường, phổ biến như các biện pháp: tạo môi trường làm việc hấp dẫn; công khai cơ hội để phát triển; chế độ lương, thưởng xứng đáng với sức cống hiến; dùng người tài để thu hút người tài và những biện pháp phù hợp khác.

- Trọng dụng nhân tài: là tin cậy, giao nhiệm vụ, công việc quan trọng và những quyền hạn tương xứng để phát huy tài năng phục vụ mục tiêu phát triển cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực và cao hơn là đóng góp vào sự phát triển của xã hội, đất nước.

2. Quảng Ninh với chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng nhân tài

Xác định “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược”, tỉnh Quảng Ninh ban hành nhiều chính sách ưu việt nhằm thu hút, tuyển dụng, sử dụng nhân tài, cụ thể:

- Về chính sách thu hút, tuyển dụng: Trong những năm gần đây, để thực hiện mục tiêu nâng cao nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài, như: Quyết định số 2871/2004/QĐ-UB ngày 19/8/2004; Quyết định số 2239/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012; các chính sách thu hút giảng viên cho Đại học Hạ Long...

Đặc biệt, Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 về Ban hành quy định chế độ thưởng, hỗ trợ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026.

Các chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài của tỉnh trong thời gian qua đạt kết quả đáng ghi nhận, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bổ sung được nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nâng cao chất

lượng đội ngũ và nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên có trình độ cao mới ra trường được về làm việc tại tỉnh, phát huy được sức trẻ, tính sáng tạo của đội ngũ trí thức trẻ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các chính sách thu hút, tuyển dụng do tỉnh ban hành đã kịp thời động viên, khuyến khích và tạo sự yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với tỉnh của các đối tượng được thu hút, cụ thể:

Theo số liệu thống kê, chỉ sau 2 năm thực hiện các chính sách thu hút ban hành kèm theo Quyết định số 2239/2012/QĐ-UBND, số lượng cán bộ, công chức, viên chức thu hút được thông qua các hình thức tiếp nhận, tuyển dụng đã tương đương với số lượng thu hút được trong 8 năm thực hiện Quyết định số 2871/2004/QĐ-UBND. Kết quả trên cho thấy các chính sách hấp dẫn với mức hỗ trợ cao là nguyên nhân chủ yếu làm tăng số lượng, chất lượng thu hút.

Sau 5 năm triển khai thực hiện chính sách thu hút giảng viên cho trường Đại học Hạ Long, tỉnh đã thu hút được 18 giảng viên (10 tiến sĩ, 08 thạc sĩ) với tổng số kinh phí 42 tỉ đồng. Ngay sau khi các giảng viên được thu hút về làm việc tại Trường Đại học Hạ Long, Nhà trường đã tạo mọi trường công tác thuận lợi để giảng viên phát huy năng lực trong công tác quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, được ưu tiên bổ nhiệm chức vụ từ trưởng bộ môn đến trưởng khoa. Bên cạnh đó nhà trường đã xây dựng điều kiện cụ thể để giảm trách nhiệm của đối tượng thu hút, hướng dẫn các giảng viên được thu hút kí bản cam kết thực hiện các điều kiện theo yêu cầu của tỉnh. Hằng năm, các giảng viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu

đào tạo của nhà trường, góp phần tích cực trong việc đăng kí mở mã ngành mới đào tạo trình độ đại học, trở thành trụ cột trong hoạt động chuyên môn của khoa và bộ môn.

- Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng: Trên cơ sở các quy định của Trung ương, căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Tỉnh đã xây dựng và ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn, hàng năm để triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu theo chỉ đạo của Trung ương và đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, như: Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 5436/KH-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm...

Đặc biệt, từ năm 2015, Quảng Ninh là một trong số rất ít tỉnh, thành phố trong cả nước sớm ban hành đề án riêng để đào tạo, bồi dưỡng có nguồn nhân lực chung của tỉnh, trong đó có đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 (Đề án 293), tổ chức nhiều chương trình bồi dưỡng trong và ngoài nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,

dành nguồn lực lớn để triển khai thực hiện Đề án, trung bình bố trí từ 50 - 60 tỷ đồng/năm.

Có thể nói, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao nói riêng và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung đã được tỉnh quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Một số giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng nhân tài tại Quảng Ninh

Một là, xây dựng chiến lược, kế hoạch tạo nguồn nhân tài và thống nhất các tiêu chí xác định nhân tài.

Chủ động xây dựng chiến lược tìm và tự tạo nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao thông qua việc đào tạo đội ngũ sinh viên xuất sắc từ Trường Đại học Hạ Long đồng thời hợp tác, liên kết với các trường đại học uy tín trong nước, nước ngoài để gửi công chức trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc cấp học bổng, kinh phí cho các học sinh, sinh viên giỏi, xuất sắc, đạt các giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc và quốc tế đang học tập tại các trường trung học phổ thông, trường đại học uy tín để tạo nguồn công chức cho tỉnh.

Căn cứ vào các ngành nghề tỉnh có nhu cầu, chủ động tìm nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao phù hợp, đặc biệt nguồn nhân lực trẻ là thủ khoa, nhà khoa học trẻ, tài năng trẻ, giảng viên... của các trường đại học uy tín trong nước hoặc nước ngoài để hợp tác, liên kết và mời về làm việc tại tỉnh...

Hợp tác, liên kết, “đặt hàng” với các công ty tuyển dụng chuyên nghiệp có uy tín trong

nước, nước ngoài để tuyển dụng, cung cấp, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao theo đối tượng, ngành nghề tỉnh cần.

Hai là, tạo môi trường làm việc tốt và đãi ngộ phù hợp.

Chính sách tạo môi trường làm việc tốt phải đảm bảo nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển nhân tài. Nhân tài cần được giao nhiệm vụ tương xứng và phù hợp với tài năng của họ; được tôn trọng, ghi nhận, tôn vinh cống hiến của họ. Tiếp tục đổi mới chính sách tạo điều kiện về cơ sở vật chất và chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với nhân tài.

Lương trả cho nhân tài phải dựa trên hiệu quả công việc của họ và thường xuyên điều chỉnh, đảm bảo cạnh tranh với khu vực ngoài nhà nước. Việc bổ nhiệm chức danh, chức vụ, tạo điều kiện thăng tiến trong công việc cho nhân tài phải dựa trên hiệu quả công việc của họ chứ không chỉ dựa trên thâm niên hay tuổi tác.

Ba là, thu hút và sử dụng hợp lý nhân tài trong và ngoài nước.

Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tỉnh xây dựng Kế hoạch thu hút theo từng năm, trong đó, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 -2025 và Chiến lược quy hoạch, phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay, tập trung ưu tiên thu hút ở một số lĩnh vực: kế hoạch và đầu tư; du lịch, dịch vụ; xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị; giao thông vận tải, dịch vụ cảng biển, logistic; tài nguyên môi trường; công nghệ thông tin; viễn thông, công nghệ chế biến, chế tạo; nông nghiệp sạch,...

Đẩy mạnh chính sách thu hút nhân tài là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế, có trình

độ tiến sỹ thuộc các lĩnh vực tỉnh cần thu hút, nhà khoa học trẻ tài năng,... bằng các hình thức tuyển dụng như hình thức xét tuyển, chế độ đãi ngộ một lần và phụ cấp đặc biệt...

Bốn là, đổi mới chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhất là tạo nguồn nhân tài tại chỗ. Cử đi đào tạo, hỗ trợ kinh phí đào tạo và sau đào tạo đối với cơ quan, đơn vị và những chuyên ngành tỉnh cần.

Năm là, xây dựng chính sách riêng tôn vinh, khen thưởng nhân tài có nhiều đóng góp, thành tích đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng tích cực và rộng rãi đối với ngành, lĩnh vực và toàn tỉnh thì được xem xét, trao tặng các giải thưởng, bằng khen và các hình thức ghi nhận, tôn vinh xứng đáng với kết quả cống hiến.

Sáu là, hợp tác quốc tế về nhân tài: Tổ chức trao đổi và học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế về xây dựng và thực hiện chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài; chủ động và tích cực tham gia các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thành công trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về thu hút, trọng dụng nhân tài. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có tài năng tham gia các hội thảo, hội nghị quốc tế để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm và đào tạo ngắn hạn, dài hạn để tích lũy kinh nghiệm và phát huy tốt nhất sở trường, năng lực và tâm huyết của mình trong công việc.

Để làm tốt hơn nữa công tác này tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện phương châm “Kết nối với nhân tài của ngày mai từ những người có triển vọng tài năng của ngày hôm nay” và phương châm “Bốn tốt” (Đãi ngộ tốt - Cơ hội thăng tiến tốt - Môi trường làm việc tốt - Đề sáng tạo tốt) trong chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài./.

VẬN DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VÀO BÀI GIẢNG “ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CƠ BẢN
CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI”

✍️ **ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh**

Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH

Một trong những tư tưởng lớn, quan trọng hình thành và phát triển từ khi Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước là tư tưởng kinh tế của Người. Trong kho tàng lý luận và thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh đã để lại nhiều bài viết, bài nói ngắn gọn, súc tích, dễ nhớ, dễ hiểu. Quan điểm tư tưởng kinh tế của Người thường gắn chặt với hoàn cảnh lịch sử của đất nước trong từng thời kỳ lịch sử. Người chỉ viết những gì đất nước cần, cách mạng cần, nhân dân cần. Vì vậy, khi nghiên cứu tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh phải gắn chặt với hoàn cảnh lịch sử khi Người nêu ra những quan điểm, những tư tưởng đó, đồng thời phải xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước để thấy rõ sự vĩ đại của những tư tưởng Hồ Chí Minh.

Là người yêu nước và cách mạng, mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh là nước được độc lập, dân được tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người. Vì thế, tư tưởng về kinh tế của Người cũng rất gần gũi, hợp với nhu cầu, nguyện vọng của mọi người dân Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình kinh tế

Khi nói về chủ nghĩa xã hội, Người cũng

có tư tưởng riêng của mình, rất phù hợp với người Việt Nam: “Chủ nghĩa xã hội là mọi người dân được áo ấm cơm no, nhà ở tử tế được học hành”, “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no”.⁽¹⁾

Năm 1958, sau khi miền Bắc đã hoàn thành việc khôi phục đất nước và chuẩn bị cho những kế hoạch dài hạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người đã viết: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”. Tư tưởng của Người về mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thể hiện ở các nội dung sau đây:

Thứ nhất: Về quan hệ sản xuất

Trong tác phẩm “*Thường thức chính trị*” viết năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ quan điểm về hai giai đoạn phát triển của chủ nghĩa cộng sản: giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội và giai đoạn cao là chủ nghĩa cộng sản. Nhưng Người cũng nói: “Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta”⁽²⁾. Với cách xác định như vậy, chúng ta hiểu, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chế độ dân chủ mới là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị, quốc gia, Hà Nội, 2002, t10, tr.72, 64).

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t7, tr.247

Thứ hai: Về sở hữu và các thành phần kinh tế

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về sự tồn tại của nhiều loại hình sở hữu, do đó, tồn tại nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong tác phẩm “*Thường thức chính trị*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau:

- Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân).
- Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội).
- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội).

- Tư bản tư nhân.
- Tư bản Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh)”.
Thứ ba: Về vấn đề phân phối

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến vấn đề phân phối trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định: Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải lấy phân phối theo lao động là chủ yếu, đồng thời chú ý đến phúc lợi xã hội để đảm bảo sự công bằng, hợp lý.

Trong kỳ họp cuối năm 1966 của Hội đồng Chính phủ, khi nói về công tác lưu thông phân phối, Người chỉ rõ hai điều quan trọng phải luôn luôn nhớ: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”. Đòi hỏi cán bộ phải chí công vô tư. Người còn rất chú ý đến phúc lợi cho nhân dân “Phúc lợi phải gắn với hiệu quả sản xuất” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*; t9 tr. 537, 380.). Người đã căn dặn Đảng ủy Nhà máy Dệt Nam Định khi về thăm: “Bao giờ sản

xuất nhiều, rẻ, Nhà nước mới có thể tăng thêm phúc lợi cho công nhân” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*; t12, tr. 185).

Thứ tư: Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế kế hoạch hóa

Khi xây dựng bất cứ một kế hoạch kinh tế nào cần chú trọng đến mục đích của kế hoạch. Người nói: “Phải luôn luôn nhớ rằng: điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện đời sống của nhân dân”. Mục đích nâng cao đời sống của nhân dân là tư tưởng nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh “Ở thời đại chúng ta, bất cứ nền kinh tế nào ít hay nhiều cũng phải kế hoạch hóa”.

Người dạy chúng ta cách xây dựng kế hoạch phải tỷ mỷ với mục đích làm sao cho kế hoạch kinh tế phải có hiệu quả cao, phải tiết kiệm. Người dạy: “Kế hoạch sản xuất không định theo cách quan liêu, mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta, kế hoạch không nên sụt lại sau, nhưng cũng không nên chạy quá trước sự phát triển của công nghệ, không nên xa rời nông nghiệp, không nên quên lãng sức tiết kiệm của ta” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập* t.6; tr.498, 499). Xây dựng kế hoạch phải tính toán thật khoa học và chặt chẽ, nếu không nền kinh tế nước ta sẽ luôn đi sau, sự tụt hậu càng xa hơn.

Thứ năm: Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế mở cửa

Với nhãn quan như vậy, ngay sau khi đất nước giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần trình bày quan điểm mở rộng quan hệ với các quốc gia để giúp nhau cùng tiến bộ trên cơ sở tin cậy lẫn nhau. Người sớm

nhìn thấy lợi ích to lớn khi mở rộng quan hệ quốc tế nói chung và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại nói riêng. Người từng trả lời nhà báo Mỹ Standley Harrison, sau khi Việt nam giành được chính quyền: “Việt Nam sẽ giao dịch với tất cả các nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà”. Năm 1946 Người đã gửi thư cho Liên hợp quốc công bố chính sách mở cửa: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực...” (Hồ Chí Minh: Toàn tập; t.5, t.10; tr. 578 và tr.13). Tư tưởng thực hiện chiến lược kinh tế mở cửa của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhất quán, có tầm nhìn chiến lược.

2. Vận dụng mô hình kinh tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào bài giảng “Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”

Những năm qua, khi giảng dạy chương trình bồi dưỡng, đào tạo tại các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính (nay là Trung cấp Lý luận chính trị), chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và một số các lớp bồi dưỡng khác... cán bộ, giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ rất chú trọng tới việc vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào các bài giảng.

Việc vận dụng tư tưởng của Người phải phù hợp với từng nội dung giảng dạy của các chuyên đề, làm cho nội dung bài giảng rõ ràng, dễ hiểu và có tính thuyết phục cao. Đối với Chuyên đề 16 “Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” của khối kiến thức nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phần Kinh tế chính trị, giảng viên vận dụng mô hình kinh tế trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giảng chuyên đề này cần làm rõ được các vấn đề: (1) “Những

đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ trình độ phát triển kinh tế lạc hậu”; (2) “Nền tảng tư tưởng của Đảng và vận dụng hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới”; (3) “Củng cố niềm tin vào con đường phát triển của đất nước, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó phát huy cao độ vai trò lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ tại vị trí công tác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức”

Đối với nội dung mô hình kinh tế trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giảng viên chú trọng làm cho học viên hiểu rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tính quy luật chung và tính đặc thù trong quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở nhận thức về mối quan hệ giữa tính quy luật chung và tính đặc thù trong phát triển kinh tế của từng quốc gia - dân tộc, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo quan điểm của V.I.Lênin về đặc điểm cơ bản của nền kinh tế quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam.

Ngoài ra, cần chứng minh cho học viên thấy những quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa vô cùng to lớn về lý luận, đặc biệt về phương pháp luận cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhận diện đúng và sử dụng hiệu quả chính sách kinh tế nhiều thành phần trong từng giai đoạn phát triển đất nước.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng đã vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam trên cơ sở phân tích đặc điểm của từng bước quá độ, từ đó thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần trong các nhiệm kỳ công tác của Đảng

từ sau đổi mới đến nay, tạo cơ sở cho hoạch định và thực thi đúng đắn các chính sách đối với các thành phần kinh tế đóng góp đối với sự tăng trưởng và hiệu quả kinh tế mang lại cho nền kinh tế quốc dân.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tất cả các lĩnh vực. Về kinh tế, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh từ những bước đi đầu tiên đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

Sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, với một nền kinh tế thị trường năng động, hội nhập mạnh mẽ. Tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao, quy mô nền kinh tế được mở rộng khá cao và dịch chuyển theo hướng tích cực, hiện đại. Giai đoạn 35 năm thực hiện đổi mới có thể được đúc kết lại qua bốn định hướng chiến lược, gồm: Lựa chọn mô hình phát triển; chủ động hội nhập quốc tế, tham gia vào quá trình toàn cầu hóa nhưng vẫn giữ vững độc lập, tự chủ; khai thác hiệu quả thành tựu khoa học - công nghệ; khả năng ứng phó những bất định, khó lường tác động đến quá trình phát triển đất nước.

Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2016 - 2020 ước đạt khoảng 5,9% và thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới. Trong đó, khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 của khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt khoảng 7,3% và của khu vực dịch vụ đạt khoảng 6%; tỉ trọng khu

vực công nghiệp và dịch vụ (bao gồm xây dựng) theo giá cơ bản trong GDP tăng từ mức 73% năm 2015 lên khoảng 75,4% năm 2020. Quy mô GDP tiếp tục được mở rộng, đến năm 2020 ước đạt 268,4 tỉ USD, tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015; GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 2.750 USD/người, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm,... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô. Tỉ lệ tích lũy tài sản so với GDP theo giá hiện hành ước đến năm 2020 khoảng 26,7%.

GS, TS Lê Hữu Nghĩa, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương khẳng định: “Cơ đồ của đất nước ngày nay có được là thành quả quý báu được xây đắp nên bởi lớp lớp các thế hệ mà chúng ta phải trân trọng và có trách nhiệm giữ gìn, phát huy. Cơ đồ tạo ra tiềm lực mới, sức mạnh mới, uy tín mới, niềm tin mới, khát vọng mới vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước ta giàu mạnh trong thời đại mới”.

Việc vận dụng mô hình kinh tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là vấn đề lý luận mà đã khẳng định tính đúng đắn trong thực tiễn qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng, đặc biệt là từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến nay. Sự tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình kinh tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đất nước ta đang chuyển mình mạnh mẽ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việc vận dụng sẽ làm cho bài giảng: “Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” củng cố niềm tin vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN CÁC HOẠT ĐỘNG CHỐNG PHÁ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC CỦA LỰC LƯỢNG PHẢN ĐỘNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

✍️ **ThS. Đặng Thị Kiều Liên**

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ thông tin, Internet đã trở thành không gian xã hội mới - “Không gian mạng”. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Luật An ninh mạng 2018 (Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019), thuật ngữ không gian mạng được quy định cụ thể như sau: “Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian”.

Từ định nghĩa này, có thể thấy không gian mạng vừa có bản chất vật lý, vừa có tính chất xã hội. Nếu bản chất vật lý có thể thấy rõ là hạ tầng truyền dẫn, ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu thì tính chất xã hội phức tạp hơn. Không gian mạng được xem là môi trường xã hội đặc biệt của con người hội tụ 6 thành tố: Chính sách, pháp luật; năng lực công nghệ; nội dung thông tin; nguồn nhân lực; cơ cấu tổ chức bộ máy; ý thức của con người trên không gian mạng. Với ý nghĩa đó, không gian mạng được xem là “lãnh thổ đặc biệt”, “lãnh thổ mở rộng”, “lãnh thổ song song” của quốc gia, chứa đựng lợi ích quốc gia, dân tộc. Do đó, không gian mạng là một

bộ phận quan trọng của chủ quyền quốc gia và bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng chính là bảo vệ chủ quyền quốc gia, dân tộc.

Nhận diện các âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng

Không gian mạng ngày nay trở thành một không gian xã hội mới, nơi con người có thể thực hiện các hành vi giao tiếp, sáng tạo, lao động, sản xuất, tiêu dùng, học tập và vui chơi giải trí, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích to lớn, không gian mạng đang tạo ra các nguy cơ và thách thức đối với an ninh quốc gia, an ninh con người và trật tự an toàn xã hội. Các thế lực thù địch lợi dụng Internet và mạng xã hội để tăng cường chống phá cách mạng nước ta bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, với mục đích bôi nhọ, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập,... Chúng triệt để lợi dụng không gian mạng để tung các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch. Đây được coi là vùng “lãnh thổ đặc biệt” đang bị các thế lực thù địch lợi dụng triệt để nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Về nội dung chống phá: rất phong phú, đa dạng. Các thế lực thù địch chủ yếu tập trung chống phá nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phê phán, đả kích,

phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, bóp méo sự thật về đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; cổ xúy “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang...; lợi dụng vấn đề chống tham nhũng, nhất là sau một số vụ án tham nhũng kinh tế, các đối tượng thù địch thông qua các trang mạng xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc, bóp méo sự thật về cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam; tuyên truyền những nội dung xấu, độc, trá hình, bôi nhọ, thổi phồng, xuyên tạc những sai lầm, khuyết điểm hoặc lợi dụng những hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước để vu khống, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò của các cấp ủy, chính quyền địa phương...

Về thủ đoạn, phương thức chống phá: chúng triệt để lợi dụng, sử dụng internet để đăng tải, phát tán các bài viết, video clip, hình ảnh lắp ghép sai sự thật, gây nhiễu loạn thông tin; làm cho người tiếp nhận thông tin phân tâm, mơ hồ, mất cảnh giác; gieo rắc sự hoài nghi, bi quan, dẫn đến mất phương hướng chính trị, giảm sút lòng tin vào Đảng, vào chế độ, làm xuất hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; lôi kéo, kích động các phần tử bất mãn, tập hợp lực lượng, thành lập các tổ chức chống đối; phát tán tài liệu, kêu gọi tuần hành, biểu tình, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, chúng thực hiện các âm mưu, thủ đoạn phủ nhận lịch sử truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, của Đảng ta, chia rẽ mỗi đoàn kết Đảng với dân, xuyên tạc, phủ nhận mục tiêu con đường xã hội chủ nghĩa và xuyên tạc đời tư, bôi nhọ hình ảnh các lãnh đạo của đất nước...

Thực tế này đặt ra yêu cầu cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và cả hệ thống chính trị tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian

mạng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đây không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan chức năng, mà còn là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Một số giải pháp tăng cường đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động chống phá trên không gian mạng

Một là, cần thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới; Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; nghiên cứu, hiểu rõ ý nghĩa, giá trị, nội dung của Luật An ninh mạng, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành vi bị cấm khi tham gia hoạt động trên không gian mạng.

Luật An ninh mạng quy định rõ những hành vi bị cấm như: sử dụng không gian mạng để tuyên truyền chống Nhà nước; tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước; xuyên tạc lịch sử... Những quy định này không xâm phạm đến quyền con người, không cản trở tự do ngôn luận, không tạo rào cản, không cản trở hoạt động bình thường, đúng luật của các tổ chức, cá nhân như những thông tin trên mạng xã hội, blog, web phản động tuyên truyền, xuyên tạc trong thời gian vừa qua. Thực hiện đúng

Luật, nghĩa là bảo vệ chính mình, người thân và gia đình, đồng thời, góp phần bảo vệ an ninh mạng quốc gia.

Hai là, tự trau dồi kỹ năng nhận diện âm mưu, thủ đoạn gây nguy cơ mất an ninh mạng, nhất là âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Nhận diện được các tổ chức chống đối hoạt động trên không gian mạng như Việt Tân, Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời...; các thủ đoạn tạo vỏ bọc “xã hội dân sự”, “diễn đàn dân chủ”,... để chống phá; các website giả mạo, các trang mạng có nhiều nội dung thông tin xấu, độc.

Ba là, nâng cao ý thức phòng tránh, tự vệ khi tham gia mạng xã hội. Nghiên cứu kỹ trước khi like hoặc chia sẻ các file, các bài viết hoặc các đường link; cảnh giác với trang web lạ, E-mail chưa rõ danh tính và đường dẫn đáng nghi ngờ; tuyệt đối không a dua, hiếu kỳ với những lời kích động, xúi giục của các đối tượng xấu. Kịp thời cung cấp thông tin, thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có trách nhiệm.

Bốn là, cần biết cách tận dụng, sử dụng mạng xã hội một cách đúng đắn và hiệu quả,

biến mạng xã hội thành một phương tiện, một kênh hữu ích để mở mang kiến thức, cùng nhau xây dựng môi trường văn hóa mạng xã hội lành mạnh, tránh bị các thông tin ảo chi phối tác động, góp phần phòng chống, ngăn chặn những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch một cách có hiệu quả.

Năm là, phổ biến, tuyên truyền trong gia đình, người thân, bạn bè và Nhân dân nơi cư trú các quy định của Luật An ninh mạng để mọi người nắm, hiểu và không thực hiện các hành vi vi phạm liên quan đến an ninh mạng, góp phần xây dựng “không gian mạng lành mạnh từ cơ sở”.

Với đặc tính không biên giới, không gian mạng có phạm vi ảnh hưởng toàn cầu và tác động đến toàn thế giới. Những nguy cơ từ không gian mạng gia tăng tỷ lệ thuận đối với sự phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong đời sống xã hội. Vì vậy, đảm bảo an ninh không gian mạng đòi hỏi phải có giải pháp tổng thể, từ việc ban hành và thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước đến ý thức tham gia xây dựng một không gian mạng an toàn, lành mạnh của mỗi người dân./.

VẬN DỤNG VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT...

(Tiếp theo trang 23)

Thứ tư, các cơ quan truyền thông từ Trung ương đến cơ sở cần phát huy vai trò chủ lực trong tuyên truyền, định hướng thông tin đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Sáng tạo những cách làm mới đem lại hiệu quả cao trong việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng cho người dân trong

phòng chống dịch. Trên cơ sở được thông tin kịp thời, chính xác sẽ giúp người dân bình tĩnh, không hoang mang trước nhiều thông tin nhiễu. Để người dân vừa thực hiện nhiệm vụ của một chiến sĩ trên mặt trận chống dịch, vừa là những chiến sĩ trên mặt trận phát triển kinh tế./.

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ NỘI DUNG TRIẾT HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

 **TS. Phạm Thị Lệ Ngọc**
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Tuy nhiên để Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Ngay sau Đại hội, tất cả các cấp uỷ, tổ chức đảng cần tập trung làm tốt việc phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về kết quả Đại hội; nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết và các văn kiện Đại hội; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hành động, phát động phong trào thi đua yêu nước sâu rộng, tinh thần đổi mới sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, biến những quyết định của Đại hội thành hiện thực sinh động trong thực tế⁽¹⁾”. Việc nghiên cứu, quán triệt văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy triết học Mác - Lênin ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay là một nhiệm vụ quan trọng của đội ngũ cán bộ giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin; đồng thời, là một nguyên tắc phương pháp luận quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, góp phần

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2021, tr.10.

thực hiện tốt hơn vai trò của triết học đối với việc hiện thực hoá Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

1. Tính tất yếu khách quan việc quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy Triết học ở Khoa Lý luận cơ sở

Thứ nhất, Theo V.I.Lênin: Chúng ta không được phép coi triết học Mác đã hoàn toàn bị triệt để mà triết học Mác là hệ thống triết học mở, những người cộng sản nếu không muốn mình lạc hậu thì phải thường xuyên vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển... Như vậy từ yêu cầu phát triển và bản chất của triết học Mác - Lênin, chúng ta không được phép coi những nguyên lý của triết học này là những giáo điều khô cứng, xa rời cuộc sống, mà phải coi đó là một hệ thống lý luận khoa học và cách mạng. Tính khoa học và cách mạng được đảm bảo ở chỗ, nó luôn phát triển gắn liền với thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân (giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến nhất hiện nay, đại biểu cho xu hướng phát triển của lịch sử đương đại); nó là sự kế thừa những mặt tích cực, phê phán những mặt hạn chế của các quan điểm trong lịch sử, là kết quả tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, lấy thực tiễn lịch sử để kiểm tra các kết luận lý luận của mình. Chính điều đó làm cho triết học Mác - Lênin không ngừng phát triển cùng với sự phát triển của

thực tiễn xã hội. Mặt khác, những quan điểm của Đảng được đưa ra trong các văn kiện đại hội vừa là sự tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, vừa là sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn. Theo đó, giảng dạy triết học Mác - Lênin phải gắn với việc nhận thức, quán triệt và vận dụng các nguyên lý của triết học Mác - Lênin được thể hiện trong các nghị quyết đại hội Đảng, phải phân tích, luận giải và phát triển các quan điểm đó, coi đó như một cơ sở thực tiễn, một nhân tố quan trọng để phát triển lý luận triết học.

Thứ hai, xuất phát từ vai trò và chức năng của triết học Mác - Lênin, là vũ khí lý luận quan trọng của Đảng trong cuộc đấu tranh tư tưởng, là hạt nhân lý luận của thế giới quan, phương pháp luận của giai cấp công nhân mà Đảng là đội tiên phong. Quan điểm của Đảng phải được soi sáng, luận giải một cách khoa học để có đủ cơ sở đứng vững trước sự tấn công của rất nhiều quan điểm lý luận đối lập hiện nay. Những quan điểm đối lập thường xuyên tạc, bóp méo, phủ nhận quan điểm của Đảng, làm cho Đảng không thống nhất về tư tưởng, suy yếu về lý luận, từ đó dẫn đến không thống nhất trong hành động và không thể đủ sức để lãnh đạo cách mạng. Triết học Mác - Lênin phải có nhiệm vụ làm sáng tỏ cơ sở khoa học trong các quan điểm của Đảng. C.Mác đã nói: “Lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất, lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất khi nó được thâm nhập vào quần chúng nhân dân. Giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí vật chất của mình, giai

cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí tinh thần của mình”⁽²⁾. Do vậy, việc giảng dạy triết học Mác - Lênin nhất thiết phải kết hợp với các quan điểm của Đảng để làm sáng tỏ các quan điểm đó.

Thứ ba, từ nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy các nội dung ở Khoa Lý luận cơ sở và sự chống phá tư tưởng, lý luận của các thế lực thù địch, phản động hiện nay. Theo đó, việc quán triệt quan điểm của Đảng trong giảng dạy triết học Mác - Lênin còn làm cho bài giảng có được một nội dung sinh động, thiết thực, tránh tình trạng nói lý thuyết suông, khô khan, nhàm chán, giúp cho người học nắm chắc nội dung triết học và ý nghĩa sâu sắc của nó. Hơn thế nữa, nó còn khuyến khích tinh thần tìm tòi sáng tạo trong học tập, nghiên cứu của người học. Đồng thời, việc quán triệt quan điểm của Đảng trong giảng dạy triết học Mác - Lênin còn góp phần trực tiếp đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

Với những lý do trên đây, có thể nói, trong giảng dạy triết học Mác - Lênin, nếu chưa quán triệt được các quan điểm của Đảng nói chung, quan điểm trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng thì chưa thể coi là một bài giảng đầy đủ, hoàn thiện và có chất lượng tốt.

2. Những nội dung cơ bản trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cần được nghiên cứu quán triệt và đưa vào giảng dạy ở nội dung triết học Mác - Lênin ở Khoa Lý luận cơ sở hiện nay

(2) *Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 1996, tr. 23.

Theo tinh thần Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13-11-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) “*Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương*”. Với vị trí, chức năng như vậy, Trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ và phát huy những giá trị cao đẹp, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, giảng viên Trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ được xác định là lực lượng tiên phong trong lĩnh vực này.

Đối với học phần “Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin”. Nội dung Triết học bao gồm 11 bài (80 tiết), chiếm tỉ lệ khối lượng lớn của học phần, để triết học là vũ khí lý luận quan trọng của Đảng trong cuộc đấu tranh tư tưởng, là hạt nhân lý luận của thế giới quan của giai cấp công nhân mà Đảng là đội tiên phong. Quan điểm của Đảng phải được soi sáng, luận giải một cách khoa học để có đủ cơ sở đứng vững trước sự tấn công của rất nhiều quan điểm lý luận đối lập hiện nay.

Theo đó, trong quá trình giảng dạy nội dung triết học giảng viên cần tập trung quán triệt những vấn đề cơ bản sau:

1) *Đối với phần Chủ nghĩa duy vật biện chứng*, cần tập trung quán triệt vào các nội dung như: Các quan điểm của Đảng thể hiện về mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay; tính khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể và phát triển các quan điểm của Đảng trong Nghị quyết Đại hội XIII; mối quan hệ của các quan điểm, đường lối của Đảng; cần quán triệt các quan điểm của Đảng vào giảng dạy các cấp phạm trù, lý luận nhận thức.

2) *Đối với phần Chủ nghĩa duy vật lịch sử*, cần tập trung quán triệt các nội dung như: Đánh giá về điều kiện tự nhiên và xã hội; đánh giá tình hình kinh tế xã hội ở Việt Nam sau 35 năm đổi mới; vấn đề lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta; vấn đề cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta; con đường và mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay; vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về ý thức xã hội và tồn tại xã hội ở nước ta hiện nay...

Thông qua việc đưa các nội dung cơ bản trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy từng bài cụ thể và giảng viên lấy các ví dụ sát với tình hình thực tế ở mỗi địa phương, đơn vị trong từng bài giảng, sẽ tạo được niềm tin cho cán bộ, đảng viên, học viên. Qua đó, giảng viên của khoa Lý luận cơ

sở cần xác định rõ trách nhiệm học tập, quán triệt Văn kiện không chỉ là thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, mà cao hơn là truyền thụ đường lối, quan điểm của Đảng đến người học, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và biến quan điểm, đường lối thành hành động cách mạng cụ thể. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin, uốn nắn những lệch lạc, đấu tranh làm thất bại luận điệu, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Các nội dung quan điểm của Đảng trên tất cả các lĩnh vực trong công cuộc đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm, chú trọng bổ sung, hoàn thiện sát với thực tiễn. Theo đó, việc nghiên cứu, vận dụng quan điểm Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy một số nội dung triết học cần phải khai thác, hệ thống hóa được từ những nội dung quan điểm của Đảng một cách cụ thể, sát với từng nội dung giảng dạy, tránh chung chung hoặc dập khuôn máy móc, nhằm góp phần thiết thực đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống./.

QUÁN TRIỆT, CẬP NHẬT NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG...

(Tiếp theo trang 20)

Thứ bảy, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị... Nghiêm túc triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chú trọng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt phương châm

“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư...

Trên đây là những nội dung trọng tâm công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2022 theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TU. Mỗi giảng viên cần bám sát mục đích, yêu cầu bài giảng, khung nội dung và phạm vi, đối tượng để có cách tiếp cận, vận dụng phù hợp, gắn lý luận với thực tiễn. Đặc biệt chú trọng nêu vấn đề, hướng dẫn để học viên thảo luận, đề ra các giải pháp để triển khai, thực hiện tại các đảng bộ, cơ quan, đơn vị bảo đảm hiệu quả thiết thực, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống./.

VẬN DỤNG NỘI DUNG VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII VÀO GIẢNG DẠY PHẦN NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN - CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

 **Đàm Thị Thư**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tổng kết lý luận và thực tiễn qua 35 năm đổi mới, tư duy lý luận của Đảng ta về con người và phát huy nhân tố con người đã có bước phát triển vượt bậc, đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn. Cụ thể, Văn kiện Đại hội XIII xác định “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Theo đó, mọi chủ trương, chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước đều phải hướng trọng tâm vào Nhân dân; lấy quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân làm cơ sở xây dựng và hoạch định chính sách phát triển quốc gia; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu cao nhất trong hoạt động của mọi cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

Vấn đề phát huy nhân tố con người trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng được thể hiện qua những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, đảm bảo trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Để quan điểm Nhân dân là chủ thể, là trung tâm gắn với thực hiện tốt quyền con người, quyền

công dân thì cần đảm bảo ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Chính vì vậy, Đại hội XIII xác định phải hoàn thiện đồng bộ thể chế để phát triển bền vững. Đó là tổng hòa các thể chế về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Những thể chế ấy hướng tới phát huy cao nhất, đầy đủ nhất nhân tố con người: “Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam”. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là đổi mới mạnh mẽ tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành của kinh tế nhà nước, để kinh tế nhà nước thực sự đóng vai trò chủ đạo; thực hiện cải cách mạnh mẽ, tạo môi trường chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tư nhân. Đây là những chủ trương rất đúng đắn để tạo lập môi trường kinh tế thực sự vì con người, đảm bảo trước hết quyền được tự do sản xuất, kinh doanh, quyền được thực hiện những gì pháp luật không cấm. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là xây dựng một nhà nước dân chủ và thượng tôn pháp luật, trong đó hiện thực hoá quyền con người và được đảm bảo bằng pháp luật. Quyền con người, quyền công dân được pháp luật đảm bảo, thừa nhận, trên cơ sở tự do của cá nhân không vi phạm tự do

của tập thể, của cộng đồng và của quốc gia. Đồng thời, sự phát triển của cộng đồng, quốc gia là điều kiện để đảm bảo phát huy sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân. Đây cũng là tư tưởng mới trong Văn kiện XIII của Đảng, gắn kết giữa cá nhân với xã hội, không chỉ đề cao quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân mà còn gắn trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng. Trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng được nhận thức và đề cập rõ hơn, sâu sắc hơn.

Hai là, đề cao việc giáo dục, bồi dưỡng nhằm phát triển con người. Bởi lẽ giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển con người là khâu chuẩn bị tâm thế là chủ và làm chủ của Nhân dân. Vấn đề này được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XIII: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁽¹⁾”. Quan điểm trên thể hiện nhận thức của Đảng ta ngày càng sâu sắc về vai trò, vị trí và ý nghĩa quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng hướng tới xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, cân bằng giữa cuộc sống vật chất và tinh thần, hài hòa giữa các nhu cầu kinh tế và đạo đức, văn hóa.

Từ những quan điểm về phát huy nhân tố con người trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII, có thể vận dụng một số nội dung vào trong giảng dạy phần Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin như sau:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2021

Thứ nhất, về quan điểm khách quan khi trình bày quan điểm khách quan của triết học Mác - Lênin, giảng viên cần vận dụng quan điểm của Đảng về phát huy nhân tố con người, bảo đảm và thực hiện tốt nhất quyền con người. Giảng viên cần chỉ ra cơ sở khách quan của quan điểm cũng như bối cảnh thực tiễn chi phối hiện nay. Xét đến cùng thì mọi chủ trương, chính sách của Đảng đều xuất phát từ thực tiễn, phản ánh nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay, các quyền về tài sản, quyền về tự do và dân chủ, về học tập để hoàn thiện bản thân... cần phải được đảm bảo thực hiện. Đây là nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Cũng xuất phát từ đó, Đảng ta đã nhấn mạnh đến phát huy nhân tố con người gắn liền với thực hiện quyền con người.

Thứ hai, về quan điểm phát triển, quan điểm toàn diện và lịch sử - cụ thể. Khi giảng những quan điểm triết học nêu trên, giảng viên cần chú ý liên hệ để chứng minh quan điểm về phát huy nhân tố con người gắn với thực hiện quyền con người là một bước phát triển về tư duy lý luận của Đảng ta. Quan điểm ấy cũng hết sức cụ thể vì nó xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt Nam. Muốn đạt được mục tiêu và tầm nhìn chiến lược đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thì nhất thiết phải phát huy cao nhất nhân tố con người. Muốn vậy, phải thực hiện quyền con người, phải hoàn thiện thể chế phát triển, trong đó

đặc biệt là thể chế xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; phải đảm bảo nhân tố chủ quan hàng đầu là vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản.

Thứ ba, về phát triển lực lượng sản xuất, giảng viên phân tích để người học thấy để phát huy nhân tố con người Đảng đã tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, chú trọng đổi mới đồng bộ giáo dục, đào tạo, phát triển con người toàn diện, từ đó phát triển lực lượng sản xuất thích ứng với yêu cầu mới của nền kinh tế hiện đại, hội nhập quốc tế và sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ tư, về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giảng viên cần chỉ rõ Đảng ta đã quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo nguyên lý trên vào xây dựng quan điểm phát huy nhân tố con người gắn với thực hiện quyền con người như thế nào. Việc phát huy nhân tố con người trong nền kinh tế thị trường, trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế chính là phát huy vai trò độc lập, tự chủ, sáng tạo của ý thức, tư tưởng; vai trò của văn hóa, của các giá trị truyền thống.

Thứ năm, về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Không chỉ làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, đặc biệt vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng, giảng viên còn phải chứng minh sự đúng đắn của Đảng ta khi chủ trương đẩy mạnh hoàn thiện thể chế xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

Trong đó, đặc biệt chú trọng việc đặt con người vào vị trí chủ thể - trung tâm, gắn phát huy nhân tố con người với bảo vệ, bảo đảm quyền con người.

Đối với mục tiêu giảng dạy lý luận, ngoài việc cung cấp các kiến thức cơ bản, giảng viên còn phải gợi mở, định hướng để người học biết vận dụng vào xử lý công việc. Đây là nguyên tắc chung giảng viên cần phải quán triệt khi lên lớp. Nên, đối với quan điểm về phát huy nhân tố con người, giảng viên có thể gợi mở trong cải cách hành chính, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình chuyển đổi từ nền hành chính truyền thống sang nền hành chính hiện đại, nền hành chính phục vụ, phải được tiếp cận theo hướng Đảng ta luôn đặt con người ở vị trí chủ thể, vị trí trung tâm.

Tóm lại, quan điểm phát huy nhân tố con người trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ta là sự kế thừa tư tưởng các kỳ Đại hội trước, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn. Đó là quan điểm hết sức khoa học và nhân văn. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đòi hỏi các cấp, các ngành phải cụ thể hóa tinh thần đó vào từng chủ trương, chính sách của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng tiếp cận đặt con người vào vị trí chủ thể - trung tâm. Vai trò của giảng viên khi lên lớp là phân tích, định hướng để học viên hiểu rõ tinh thần đó, đồng thời vận dụng vào xử lý công việc ở cơ quan, đơn vị, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống./.

**TĂNG CƯỜNG DẠY VÀ HỌC TRỰC TUYẾN -
GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY
CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LIÊN KẾT TẠI QUẢNG NINH**

TS. Đỗ Minh Tuấn

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng

1. Dạy và học trực tuyến - xu thế toàn cầu và những tác động tới hoạt động liên kết, phối hợp đào tạo đại học không chính quy tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Từ năm 2010 đến nay, dạy và học trực tuyến dần trở thành một xu thế mang tính toàn cầu. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động rất mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục đại học. Với sự phát triển của công nghệ, các hình thức dạy và học cũng như các phương pháp dạy và học đã có nhiều bước chuyển tích cực. Những thay đổi mang tính cách mạng của công nghệ giúp giảng viên có thể lựa chọn cho mình nhiều hình thức và phương pháp dạy học khác nhau, tạo điều kiện giúp người học tiếp cận và ứng dụng công nghệ nhiều hơn vào hoạt động học tập. Bên cạnh những hình thức dạy học truyền thống như giảng dạy trực tiếp trên lớp, giảng viên hoàn toàn có thể xây dựng kế hoạch giảng dạy với nhiều hình thức dạy học khác nhau. Có thể kể đến hình thức đào tạo từ xa (E-learning); hình thức dạy và học trực tuyến (online), dạy học kết hợp với các hoạt động thực tiễn, trải nghiệm, những hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng và phong phú... nhằm thu hút người học tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động, tích cực.

Trong xu thế đó, từ đầu năm 2020 đến nay, giảng dạy trực tuyến được xem là

phương pháp hữu hiệu nhất để đương đầu với những thách thức mang tính toàn cầu do tác động của đại dịch Covid-19 gây ra. Với số lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo buộc phải đóng cửa, không thể dạy học trực tiếp ngày càng tăng và khó xác định chính xác thời điểm quay trở lại hoạt động bình thường thì dạy và học trực tuyến là giải pháp hữu hiệu giúp người học có thể tiếp tục trau dồi kiến thức và kỹ năng ngay cả khi không có điều kiện đến trường.

Việc đổi mới trong cung cấp và sử dụng công nghệ số để ứng dụng vào dạy và học trực tuyến đã góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam và Quảng Ninh. Ứng dụng công nghệ số vào dạy và học trực tuyến cũng chính là phát triển kinh tế số góp phần thực hiện thành công Đề án “Đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” và hội nhập quốc tế thành công. Khủng hoảng Covid-19 một lần nữa cho thấy những bước tiến xa về luật và chính sách của Việt Nam khi đã hướng đến công nghệ giáo dục trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Ngay từ năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khuyến khích hệ thống giáo dục triển khai **dạy và học trực tuyến** với giới hạn 30% thời lượng. Tháng 3/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo liên tiếp ban hành 2 văn bản (số 795/BGDĐT-GDĐH và

số 988/BGDĐT-GDĐH) nhằm chi tiết hóa và hướng dẫn việc triển khai về dạy và học trực tuyến cho cả hệ thống giáo dục theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời khẳng định hệ thống giáo dục sẽ tiến hành đánh giá học phần dạy trực tuyến theo hình thức thi học phần trực tuyến với các quy trình đảm bảo chất lượng hệ thống.

Tại Quảng Ninh, Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện. Với việc xác lập những mục tiêu rõ ràng, cụ thể, Đề án đã và đang thúc đẩy triển khai từng bước công cuộc chuyển đổi số toàn diện, trong đó xác định mục tiêu tổng quát về chuyển đổi số của tỉnh trên “3 trục”, gồm: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 5/02/2021 có 10 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tại Quảng Ninh là một trong những bước đi thiết thực nhằm triển khai nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020. Đây là tiền đề, cơ sở quan trọng tạo điều kiện để các trường đại học liên kết nắm bắt cơ hội, đẩy nhanh quá trình thí điểm và đồng loạt triển khai trên diện rộng phương thức dạy trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và gây ra

nhiều tác động tiêu cực tới sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đối với nước ta và tỉnh Quảng Ninh.

Trong xu thế đó, các trường đại học có quan hệ liên kết, phối hợp đào tạo với Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã nhận thức sâu sắc và chuẩn bị sẵn sàng cho sự thay đổi phương thức đào tạo trong thời kỳ công nghệ số và đào tạo trực tuyến được xem là sự lựa chọn tối ưu. Để triển khai đào tạo trực tuyến hiệu quả, các trường đã đưa ra một số giải pháp cụ thể: (1) Đổi mới, sửa đổi, hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo đại học cho phù hợp với phương thức đào tạo trực tuyến; (2) Đầu tư ưu tiên về cơ sở vật chất công nghệ thông tin, hệ thống thông tin thư viện số, các phần mềm công nghệ phù hợp nhằm phục vụ cho quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn học theo phương thức đào tạo trực tuyến; (3) Nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo, chuẩn bị kỹ những nội dung liên quan trước khi áp dụng đào tạo trực tuyến; (4) Chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên trực tuyến theo giai đoạn, gồm: chọn lọc, thử nghiệm, triển khai thí điểm, thực hiện đại trà; (5) Nâng cao nhận thức cho người học, chuẩn bị, cung cấp một số kỹ năng khi tham gia đào tạo bằng phương thức trực tuyến.

2. Hiệu quả của đào tạo trực tuyến đối với các lớp đại học không chính quy của các trường đại học liên kết đặt tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Đối với các lớp đại học không chính quy do các trường đại học liên kết (gồm: Đại học Luật, Đại học Xây dựng và Đại học Mở Hà Nội) mở tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh những năm qua, đặc biệt là các năm 2020 và 2021, trong bối cảnh

dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, việc giãn cách xã hội có thể được thực thi bất cứ lúc nào thì hình thức dạy và học trực tuyến là giải pháp hữu hiệu giúp các trường đại học tiếp tục duy trì quy mô liên kết, thời lượng giảng dạy và học tập cho 15 lớp với trên 700 sinh viên. Trong khi đa số các cơ sở đào tạo của tỉnh phải mất nhiều thời gian để đầu tư, chuẩn bị và chuyển đổi từ phương thức học trực tiếp sang trực tuyến thì các trường đại học với tiềm năng là công nghệ truyền hình LMS, các tài liệu hướng dẫn sinh viên tham gia thi trắc nghiệm trực tuyến, hướng dẫn sinh viên tham gia thi vấn đáp trực tuyến... hầu như không gặp khó khăn gì trong triển khai thực hiện. Với sự hỗ trợ tối đa của công nghệ và những hướng dẫn đầy đủ chi tiết, sinh viên dễ dàng tiếp cận và vận dụng thành thạo các thao tác 5 bước hướng dẫn cách vào học. Nhờ vậy, mặc dù có nhiều yếu tố khách quan không thuận lợi và dịch Covid-19 diễn ra liên tục và phức tạp trong 2 năm qua nhưng việc học và thi của sinh viên cũng như giảng dạy và quản lý của các trường hầu như không bị ảnh hưởng nhiều hoặc gián đoạn không đáng kể. Kế hoạch học tập và tiến độ chương trình được đảm bảo, đồng thời rất an toàn cho giảng viên và sinh viên trong phòng chống dịch. Có thể khẳng định, đến nay việc thí điểm, duy trì và triển khai trên diện rộng hình thức dạy và học trực tuyến của các trường đại học liên kết là một chủ trương đúng, kịp thời và đã được đạt được những mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, quá trình triển khai phương thức dạy và học trực tuyến của các trường đại học liên kết cho sinh viên học tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh vẫn cho thấy những hạn chế, bất cập

cần được khắc phục. Đó là: (1) Phương pháp giảng dạy của một số giảng viên có lúc còn xơ cứng nhắc, truyền đạt một chiều, chưa dành thời lượng thỏa đáng để tương tác, thảo luận nên chưa tạo được hứng thú thực sự cho sinh viên. (2) Các phương pháp dạy và học tích cực, đề cao sự tự học, tự nghiên cứu của sinh viên chưa thực sự được phát huy mạnh mẽ và cho thấy rõ tính hiệu quả, còn phụ thuộc khá nhiều vào ý chí chủ quan của giảng viên. (3) Một số giảng viên chưa có cách thức tiếp cận tiên tiến, phù hợp để luận giải các vấn đề đặt ra trong bài giảng trực tuyến. (4) Việc quản lý học viên và kiểm tra, đánh giá kết quả, giải quyết các tình huống sư phạm phát sinh còn có những điểm cần thống nhất, rút kinh nghiệm...

Từ thực tiễn dạy và học trực tuyến tại các lớp đại học không chính quy của các trường đại học liên kết, phối hợp mở tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ gắn với yêu cầu không ngừng đổi mới, sử dụng tối đa những thành quả, tiện ích của công nghệ số trong bối cảnh đại dịch Covid-19 cho thấy các trường đại học cùng với đối tác của mình tại Quảng Ninh (Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ) cần tiếp tục đề cao tính chủ động, nắm bắt cơ hội để vượt lên trong tiến trình đào tạo trực tuyến và xu thế chuyển đổi số, khẳng định việc dạy và học trực tuyến là giải pháp hữu hiệu giúp duy trì quy mô và phát triển đào tạo đại học không chính quy tại Quảng Ninh trong trạng thái bình thường mới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kép, vừa phòng chống dịch hiệu quả vừa hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đề ra trong năm 2021 và những năm tiếp theo./.

THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH MỨC GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

✍️ **ThS. Tạ Văn Tú**

Phó Trưởng Phòng QLĐT & NCKH

Định mức giờ chuẩn của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là một bước thay đổi trong công tác quản lý, bố trí việc làm cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Đây là hình thức chuyển đổi từ khoán việc cho các khoa sang hình thức xác định công việc cụ thể cho từng giảng viên và được triển khai từ năm 2020. Sự thay đổi này nhằm áp dụng phù hợp các quy định của pháp luật, làm căn cứ để phân công, bố trí, sử dụng lao động, tăng cường hiệu lực công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động đối với giảng viên. Đây là cơ sở để giảng viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Ngoài ra, đây cũng là tiêu chí đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm; đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của giảng viên, xây dựng chế độ, chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

Trong quá trình triển khai định mức giờ chuẩn, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có được những thuận lợi như: Sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong việc triển khai, thực hiện chuyển đổi hình thức từ khoán việc cho đơn vị khoa sang tính giờ chuẩn cho từng giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm. Cán bộ quản lý của các khoa luôn thống nhất trong công tác lãnh đạo, quản lý, gương mẫu trong tổ chức thực hiện các nhiệm

vụ để hoàn thành vượt định mức giờ giảng và nghiên cứu khoa học được giao.

Hơn nữa, sự nhận thức đúng đắn của đội ngũ giảng viên các khoa, giảng viên kiêm nhiệm trong triển khai thực hiện quy định về định mức giờ chuẩn, nhằm giúp mỗi cá nhân giảng viên nâng cao chất lượng và hiệu quả trong từng bài giảng, tránh “ỷ lại” trong công việc, “cào bằng” trong phân phối, không tạo được động lực cho từng giảng viên. Định mức giờ chuẩn còn tạo điều kiện để giảng viên nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, tránh việc chỉ tập trung vào hoạt động giảng dạy.

Sự tham mưu “đúng” và “trúng” của các phòng, các bộ phận chuyên môn như hành chính, tài chính, kế toán, đặc biệt là Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học đã hướng dẫn giảng viên các khoa trong việc tính giờ chuẩn, xây dựng các biểu mẫu, các hướng dẫn chi tiết để giảng viên xác định đúng khối lượng giờ chuẩn của cá nhân từ các giờ đứng lớp, các giờ chấm bài, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, nghiên cứu thực tế; các bài viết, bài nghiên cứu... Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các khoa chuyên môn với các phòng tham mưu để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong giai đoạn đầu thực hiện giờ chuẩn.

Từ những thuận lợi đó là cơ sở để trong 02 năm qua Nhà trường đã triển khai được

giảng dạy 46 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính và Trung cấp Lý luận chính trị 2.841 học viên (trong đó: Chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 là 25 lớp/2.061 học viên). Ngoài ra còn mở nhiều lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng...

Tuy nhiên, quá trình triển khai định mức giờ chuẩn của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đối với giảng viên khối lý luận chính trị cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc:

Thứ nhất, sự chuyển biến trong nhận thức và hành động để triển khai của một bộ phận đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm các khoa trong thực hiện quy định về định mức giờ chuẩn còn rất chậm. Công việc chuyên môn giảng dạy, hướng dẫn thực tế, nghiên cứu khoa học vẫn triển khai nhưng không thống kê, kiểm đếm công việc ngay mà để dồn vào cuối năm, điều đó làm cho việc kê khai giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên gặp không ít khó khăn. Các giảng viên còn trông chờ vào các phòng chuyên môn hướng dẫn, xây dựng các mẫu biểu, xây dựng các lịch giảng dạy, kế hoạch nghiên cứu chi tiết... nên chậm trong triển khai thực hiện.

Thứ hai, trong chỉ đạo của các khoa chuyên môn có lúc chưa thống nhất trong các khoa, gây khó khăn trong việc triển khai, thực hiện chuyển đổi hình thức từ khoán việc cho đơn vị khoa sang tính giờ chuẩn cho từng giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm. Trong năm 2020 và đầu năm 2021 vẫn tồn tại 02 hình thức thanh toán: vừa khoán lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính theo khoa chuyên môn, vừa tính giờ chuẩn đối với giảng viên, hơn nữa giảng viên các khoa còn giảng

dạy các lớp bồi dưỡng và tham gia các hoạt động khác của Nhà trường, vì vậy các khoa chuyên môn dễ bị phân công chồng chéo lịch công tác.

Thứ ba, bộ phận quản lý đào tạo, bồi dưỡng xây dựng các biểu mẫu để hướng dẫn còn chậm; các hướng dẫn chi tiết để giảng viên xác định đúng khối lượng giờ chuẩn của cá nhân từ các giờ đứng lớp, các giờ chấm bài, hướng dẫn khóa luận, nghiên cứu thực tế chưa hoàn thiện, nhất là đối với các lớp có sỹ số không giống nhau nên số lượng các giờ liên quan đến học viên là khác nhau... Công tác tham mưu của bộ phận Quản lý nghiên cứu khoa học có lúc còn chậm như việc xây dựng Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Nhà trường, hướng dẫn các giảng viên tính giờ chuẩn nghiên cứu khoa học.

Để thực hiện mục tiêu 100% đạt và vượt định mức giờ chuẩn giảng viên tích cực viết bài nội san, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Nhà trường, báo, tạp chí trong và ngoài nước; phấn đấu 30% giảng viên có đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường, cấp tỉnh... như mục tiêu năm 2022 của Trường đề ra. Để thực hiện giao định mức giờ chuẩn hiệu quả cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là Đảng ủy, Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo tổ chức quán triệt việc giao giờ chuẩn là nhiệm vụ phải thực hiện để áp dụng phù hợp các quy định của pháp luật, làm căn cứ để phân công, bố trí, sử dụng lao động, tăng cường hiệu lực công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên.

Đặc biệt, ưu tiên dành nguồn lực kinh phí để tạo động lực cho giảng viên thực hiện

vượt định mức giờ chuẩn giảng dạy 200 giờ. Nhà trường có cơ chế sử dụng 2-3% nguồn thu sự nghiệp để hỗ trợ việc triển khai nghiên cứu các đề tài, xuất bản sách, tài liệu, giáo trình và thi đua, khen thưởng trong công tác nghiên cứu khoa học. Nên sử dụng hình thức “đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học” cho đội ngũ giảng viên để đảm bảo vừa có công trình khoa học vừa được tính giờ chuẩn định mức.

Sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua - Khen thưởng để có cơ chế khen thưởng cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học như: vượt định mức giờ giảng; có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp được nghiệm thu xuất sắc; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh; đạt định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học 150% trở lên; có đề án, sáng kiến kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, giảng dạy, phục vụ... (kiểm đếm, chỉ rõ được sản phẩm mang lại hiệu quả). Khuyến khích các giảng viên tham gia đi nghiên cứu thực tế, tăng giờ chuẩn bị cho hoạt động khảo sát thực tế thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động giảng dạy nghiên cứu.

Hai là, các khoa, phòng cần có kế hoạch triển khai hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên đúng theo quy định. Hằng tháng, hướng dẫn, định hướng cho giảng viên kê khai giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu nộp về bộ phận tham mưu tổng hợp rà soát. Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học và Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu cần đổi mới công tác quản lý theo hướng chuẩn hóa nội dung, quy trình, biểu mẫu; hướng dẫn các thủ tục

thanh quyết toán giờ giảng, giờ nghiên cứu thực tế, các đề tài, hội thảo; tăng cường công tác giám sát, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chính xác, khoa học.

Ba là, đội ngũ giảng viên luôn phải coi việc thực hiện định mức giờ chuẩn là nhiệm vụ, biến thành công việc hằng tháng, hằng ngày của mỗi cá nhân để triển khai. Để mỗi tiết giảng, các công trình khoa học, viết bài nghiên cứu, trao đổi có chất lượng, tạo sự gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyên môn, mỗi giảng viên phải luôn tìm tòi cái mới để đưa vào các bài giảng, bài nghiên cứu nhằm minh chứng tính đúng đắn của những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự triển khai sáng tạo của các địa phương. Tuy nhiên cũng cần phát hiện những khoảng trống khoa học để có những đề xuất qua các công trình nghiên cứu với Nhà trường cũng như với địa phương, tỉnh. Khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ thống kê ngay để tổng hợp trong khoa, phòng là cơ sở để thanh quyết toán cuối năm nhằm nâng cao thu nhập cho giảng viên.

Thực hiện quy định về định mức giờ chuẩn với đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm giúp mỗi cá nhân tăng tính chủ động trong công việc, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong từng bài giảng, các công trình nghiên cứu khoa học. Triển khai quy định về định mức giờ chuẩn còn là cơ sở thực hiện đề án vị trí việc làm với giảng viên, đảm bảo phân phối theo kết quả lao động, tạo động lực cho giảng viên. Chuyển đổi cách thức quản lý mới từ khoán việc cho các khoa sang định mức giờ chuẩn cho giảng viên của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là sự đổi mới phù hợp thực tiễn hiện nay./.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI CÁC LỚP BỒI DƯỠNG TẠI TRUNG TÂM HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NĂM 2021

 **ThS. Trần Ngọc Sơn**

*Giám đốc Trung tâm Hợp tác đào tạo
và Phát triển nguồn nhân lực*

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, để triển khai thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 theo Quyết định số 24-QĐ/TĐTCB ngày 05/02/2021 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã chủ động xây dựng kế hoạch phân công cho các cán bộ Trung tâm xây dựng chương trình, lịch làm việc với các sở, ban, ngành, các địa phương liên quan để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các lớp, mời giảng viên...

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các lớp bồi dưỡng buộc phải tạm dừng nhiều lần, ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thực hiện. Trong năm 2021, tỉnh Quảng Ninh đã 3 lần ban hành các Quyết định liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gồm: (1) Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 05/2/2021 về việc Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 và phân bổ kinh phí chi quản lý đào tạo, bồi dưỡng năm 2021; (2) Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 và (3) Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày

26/11/2021 về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

Để hoàn thành kế hoạch tổ chức, thực hiện các lớp bồi dưỡng được giao, Trung tâm đã chủ động tham mưu cho Ban Giám hiệu các hình thức học tập linh hoạt vừa đảm bảo chất lượng khóa học và vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19. Năm 2021, Trung tâm đã tổ chức 19 lớp theo hình thức học trực tuyến, 07 lớp học trực tiếp và 01 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ đương nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối tượng 3) năm 2021 theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, (đặc biệt trong chương trình lớp học có mời Giáo sư Trần Ngọc Anh giảng theo hình thức trực tuyến từ Đại học Indiana, Hoa Kỳ). Như vậy, tính đến hết năm 2021, Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã tổ chức thành công 27 lớp với 2.347 học viên, đạt 100% so với kế hoạch được giao.

Trong quá trình tổ chức lớp trực tuyến nhằm đảm bảo chất lượng và cung cấp các thông tin kịp thời cho học viên, Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã triển khai các giải pháp sau:

1. Đối với các lớp học trực tiếp

- Phân công chỗ ngồi theo sơ đồ, chuẩn bị biển tên cho từng học viên, ghi rõ chức vụ từng học viên, thể hiện sự tôn trọng học viên và dễ dàng thảo luận, tương tác và quản lý quá trình học tập của học viên.

- Lập Zalo nhóm của lớp, cung cấp các thông tin, tài liệu kịp thời vào Zalo của lớp giúp các học viên vừa học tập, vừa kịp thời cập nhật tài liệu và các nội dung liên quan khóa học.

- Điểm danh lớp tự động bằng quét mã QR, trước mỗi buổi học Ban Tổ chức lớp cung cấp một mã QR để các học viên tự quét mã điểm danh vào lớp học.

- Phát phiếu đánh giá chất lượng chương trình bồi dưỡng sau khi kết thúc khóa học, trong đó có đánh giá về thời lượng học, chất lượng giảng viên, chất lượng bài giảng, tính thực tiễn của bài giảng và tham khảo ý kiến về các nội dung chương trình cho các khóa học tiếp theo.

2. Đối với các lớp học trực tuyến

- Tạo nhóm Zalo chung cho tất cả các thành viên trong lớp để cung cấp các thông tin về lớp học và tài liệu học tập cho học viên.

- Để đảm bảo xác thực được học viên có mặt trong từng buổi học, Nhà trường đã tạo tài khoản cho học viên đăng nhập vào hệ

thống đào tạo trực tuyến, trước khi khai giảng, tổ chức hướng dẫn và phổ biến các nội quy, quy chế học tập trực tuyến.

- Điểm danh tự động thông qua phần mềm được cài đặt sẵn trên hệ thống, sau mỗi buổi học giáo viên chủ nhiệm sẽ cập nhật kết quả điểm danh thông tin công khai trên nhóm Zalo của lớp.

Kết thúc các khóa học này, học viên được yêu cầu viết bài thu hoạch và nộp về Ban Tổ chức lớp học để chấm đánh giá kết quả học tập của học viên. Qua các bài thu hoạch này, Ban Tổ chức lớp học có thể đánh giá đúng nhận thức của học viên, các đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

Trên cơ sở những kinh nghiệm tổ chức thực hiện các lớp năm 2021, để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa trong năm 2022, Trung tâm sẽ tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ. Chú trọng việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện dịch Covid-19 có thể còn diễn biến phức tạp trong thời gian tới./.



**ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRẺ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI GIẢNG
GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ
ĐẠT TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN**

 **ThS. Phạm Thị Vân Anh**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trải qua quá trình hình thành và phát triển với một chặng đường nhiều khó khăn, thử thách. Trong những hoàn cảnh, điều kiện khác nhau, các giảng viên, nhân viên và học viên Nhà trường đã luôn luôn cố gắng, khắc phục mọi khó khăn, giảng dạy tốt, học tập tốt, phục vụ tốt. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường đã góp phần quan trọng đáp ứng yêu cầu của Tỉnh, các đảng bộ, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong Tỉnh, để xây dựng nên một “thương hiệu uy tín” như ngày nay.

Ngày 19/5/2021, Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn giai đoạn 2021 - 2025. Có thể khẳng định rằng, đây chính là cơ sở có tính pháp lý để xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới. Điều này sẽ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ, chúc năng của Trường trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ rất khó khăn, phải có quyết tâm chính trị cao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cùng với sự đồng tâm, hiệp lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên và sự quan tâm của Tỉnh cùng các ban, ngành, đoàn thể.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng, nổi bật nhất của Nhà trường là công tác giảng dạy, đoàn kết, quyết tâm cùng đội ngũ giảng viên Nhà trường nói chung, các giảng viên trẻ nỗ lực tiếp tục khẳng định mình. Các giảng

viên trẻ không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy... nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, đáp ứng nhiệm vụ chính trị được giao và yêu cầu trong thời kỳ mới.

Hiện nay, trong số 14 giảng viên trẻ (từ 30 - 35 tuổi) tham gia giảng dạy lý luận chính trị, 100% giảng viên trẻ có trình độ đại học, và thạc sỹ; 06 đồng chí có trình độ Cao cấp Lý luận, còn lại các đồng chí có trình độ tương đương cao cấp và trung cấp. Ngoài ra, hằng năm, các giảng viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, do nhà trường, Tỉnh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cùng các cơ sở đào tạo tổ chức.

Trong thời gian qua các giảng viên đã tích cực đổi mới trong giảng dạy, đạt được nhiều thành tích nổi bật: 100% các bài giảng đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp giảng dạy tích cực; kịp thời cập nhật các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào bài giảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; tăng cường trao đổi, thực hiện các bài tập tình huống, giảm thời gian thuyết trình của giảng viên trong một buổi giảng tối đa 75% tổng thời gian, thời gian còn lại dành cho trao đổi, thảo luận, giải quyết các tình huống làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn được Ban Giám hiệu, khoa chuyên môn và học viên đánh giá rất

cao. Trong đó có 09 đồng chí đạt giảng viên dạy giỏi cấp trường qua các năm, và tự hào có 02 đồng chí đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi xuất sắc” do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức năm 2021.

Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn hiện nay, giảng viên trẻ cũng còn tồn tại nhiều hạn chế, khó khăn trong công tác giảng dạy, đầu tiên phải kể đến là kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, vì vậy việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy thiếu sinh động, khiên cưỡng, chưa hấp dẫn; một số giảng viên trẻ chưa thực sự chủ động trong việc cầu thị học hỏi, tìm tài liệu, bổ sung kiến thức, trao đổi với đồng nghiệp... Vì vậy, để tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế của đội ngũ giảng viên trẻ trong công tác giảng dạy góp phần hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn trong thời gian tới, các giảng viên trẻ cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, Một là, chú trọng hơn nữa việc rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, tác phong, lối sống, lòng yêu nghề, tâm huyết, trách nhiệm với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng. Trên cơ sở đó, không ngừng học tập, nghiên cứu, nắm vững lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng, phương pháp, kỹ năng sư phạm, chăm chú bảo đảm chất lượng từng buổi học, giờ học, tiết học...từ đó truyền cảm hứng, thúc đẩy tinh thần chủ động, tích cực học tập lý luận chính trị của học viên.

Hai là, để hỗ trợ, nâng cao chất lượng bài giảng, các giảng viên trẻ cần tích cực, chủ động trong hoạt động nghiên cứu khoa học để nắm vững lý luận, mở rộng và nâng cao kiến thức. Ngoài tham gia vào đề tài khoa học các cấp, các giảng viên trẻ nên tích cực viết các bản tin, bài nội san, bài nghiên cứu trao đổi đăng trên website, báo và tạp chí uy tín,

viết bài tham luận tham gia các hội thảo do Nhà trường và các học viện, cơ sở đào tạo liên kết phối hợp tổ chức...

Chủ động đề xuất kế hoạch, nâng cao chất lượng đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở với nhiều hình thức phong phú, đa dạng mang tính khả thi, lựa chọn những nội dung phù hợp, đa dạng nhưng thực sự cần thiết, nhằm củng cố, bổ sung kiến thức lý luận, cập nhật tri thức thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Ba là, có ý thức tự giác rèn luyện nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, đổi mới phương pháp giảng dạy một cách phù hợp, sáng tạo như sưu tầm tài liệu, chuẩn bị giáo án chi tiết, tập giảng, rèn luyện tác phong sư phạm, bản lĩnh chính trị. Tích cực dự giờ, học hỏi các giảng viên có nhiều kinh nghiệm và những giảng viên giỏi. Ngoài ra nghe các lớp tập huấn, các lớp đào tạo bồi dưỡng của học viện, hoặc các cơ sở khác... của các ngành, Trung ương, nhằm học tập, đúc rút kinh nghiệm, bổ sung kiến thức...

Bốn là, bản thân mỗi giảng viên trẻ cần nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc hoàn thành nhiệm vụ của Nhà trường. Một điều cần lưu ý, trong bối cảnh các thế lực thù địch ngày càng tăng cường các hoạt động “diễn biến hòa bình” những luận điệu xuyên tạc chống phá nền tảng tư tưởng quan điểm, đường lối, phát triển đất nước của Việt Nam. Vì vậy, ngoài việc trang bị cho học viên những kiến thức về chính trị - hành chính thì chúng ta cũng cần phải nâng cao khả năng nhận diện, phản bác, đấu tranh chống lại quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch một cách chính xác, khoa học, có luận cứ, luận điểm rõ ràng. Đây là một trách nhiệm, một yêu cầu nặng nề đối với đội ngũ giảng viên.

(Xem tiếp trang 55)

**KẾT QUẢ MỘT NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01-NQ/TU
“VỀ PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP
CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO GIAI ĐOẠN 2020-2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”**

 **ThS. Nguyễn Đức Phương**

Giảng viên khoa Nhà nước & Pháp luật

Tại cuộc họp kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, đồng chí Nguyễn Xuân Ký, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu: “Qua 2 năm bị tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19 cho thấy quá trình áp ỹ, nuôi dưỡng trong suốt 10 năm qua khi thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, đã tạo một mảnh đất đủ dinh dưỡng để ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trỗi lên, khẳng định tầm nhìn chiến lược cho sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh”. Tiếp nối chiến lược phát triển, ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành ngay nghị quyết đầu tiên về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 16/11/2020). Đến nay, sau một năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đã đi vào cuộc sống, khẳng định hiệu quả, tạo ra lực đẩy mạnh mẽ để công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển nhanh, bền vững, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng của tỉnh.

Từ quyết tâm của cả hệ thống chính trị

Bám sát mục tiêu, quan điểm, các nhóm nhiệm vụ giải pháp đã được xác định rõ trong Nghị quyết số 01-NQ/TU về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế

tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 cũng như Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã nhận thức rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tích cực vào cuộc, nhanh chóng đưa nghị quyết đi vào cuộc sống. Trong đó, phải kể đến việc tập trung phân bổ không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, phát triển nhanh và bền vững các khu kinh tế, khu công nghiệp, tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo. Các cấp, ngành, địa phương đã huy động được nhiều nguồn lực, tập trung hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại bảo đảm liên thông, tổng thể, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nhanh và bền vững.

Các sở, ban, ngành, địa phương còn tích cực rà soát, tham mưu cho tỉnh hoạch định thu hút những dự án động lực, trọng điểm, có số vốn đầu tư lớn, sử dụng công nghệ sạch, ít hao tổn tài nguyên và tạo ra giá trị gia tăng cao. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp, khó lường của dịch Covid-19, nhờ những biện pháp kịp thời, linh hoạt, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch, đã tạo động lực để các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo yên tâm sản xuất, tạo làn sóng thu hút đầu

tư. Cùng với đó, tỉnh còn nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thành lập các tổ công tác riêng để hỗ trợ một số dự án đầu tư trọng điểm; đồng hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp... Từ đó, góp phần thu hút được nhiều dự án mới tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phát huy nguồn nhân lực, tạo ra năng lực sản xuất mới, đóng góp vào tăng trưởng GRDP và thu ngân sách của tỉnh. Tỉnh cũng đã thành lập 5 tổ công tác để trực tiếp hỗ trợ triển khai các dự án ngoài ngân sách, các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Đến những kết quả đạt được

Với các định hướng đúng đắn, Quảng Ninh tích cực mở cửa đón đầu làn sóng đầu tư chuyển dịch mạnh mẽ vào khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo.

Năm 2021 cũng là năm đầu tiên Quảng Ninh ghi nhận “làn sóng” đầu tư FDI vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Điển hình chỉ trong vòng chưa đầy 6 tháng, Tập đoàn Jinko Solar đã quyết định đầu tư 2 dự án, gồm: Dự án Công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar PV Việt Nam và Dự án Công nghệ tấm Silic Jinko Solar PV Việt Nam. Tổng mức đầu tư 2 dự án lên tới con số gần 900 triệu USD. Đây là 2 dự án có nguồn vốn đầu tư FDI lớn nhất được đầu tư trên địa bàn tỉnh từ trước đến nay.

Trước đó, Foxconn, tập đoàn xếp thứ 24 trong nhóm 500 tập đoàn lớn nhất toàn cầu, là nhà cung ứng, sản xuất linh kiện chính cho Tập đoàn công nghệ Apple, Motorola, Nokia và HP..., đã đặt dự án S - Việt Nam,

với tổng vốn đầu tư 137,1 triệu USD tại Khu công nghiệp Đông Mai, thị xã Quảng Yên. Một năm sau dự án S - Việt Nam có lô hàng xuất khẩu đầu tiên. Đến nay, dây chuyền sản xuất tivi của Công ty TNHH Competition Team Technology (Việt Nam), thuộc Tập đoàn Foxconn tại Khu công nghiệp Đông Mai đã vận hành được trên 60% công suất thiết kế, dây chuyền sản xuất module màn hình tinh thể lỏng và bảng mạch điện tử đang thực hiện nhập khẩu thiết bị sản xuất lắp ráp để đưa vào sử dụng trong thời gian tới. Với tiến độ thực hiện rất thuận lợi trong thời gian qua, Foxconn rất tự tin năm 2022 sẽ là một năm đầy triển vọng cho doanh nghiệp và dự kiến sản lượng sản xuất của nhà máy có thể sẽ tăng từ 2 đến 3 lần so với năm 2021, từ năm 2026 doanh thu đạt khoảng 24.643 tỷ đồng/năm.

Tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Quảng Ninh còn được thúc đẩy nhanh hơn với sự bổ sung ngày càng nhiều các sản phẩm mới của các doanh nghiệp như tivi, loa, vải dệt thoi từ sợi tổng hợp, thân mũ... thuộc Dự án S - Việt Nam của Tập đoàn Foxconn, Công ty Kỹ thuật điện tử Tonly Việt Nam, Công ty Bumjin Electronics Co.Ltd, Công ty TNHH Dệt may Weitai Hạ Long... Từ đó làm tăng giá trị tăng thêm của ngành này, trở thành ngành đóng góp nhiều nhất trong tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng.

Một ngành công nghiệp tổng hợp của rất nhiều ngành công nghiệp khác (cơ khí, điện tử, tự động hóa...) là công nghiệp ô tô - lĩnh vực mang tính chất chuỗi giá trị khép kín, cũng đã xuất hiện tại Quảng Ninh. Cụ thể, Tổ hợp công nghiệp phụ trợ ô tô Thành Công Việt Hưng được đầu tư tại Khu công nghiệp Việt

Hưng (TP Hạ Long) không chỉ là nguồn cung cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh ô tô cốt lõi hiện tại của Tập đoàn Thành Công - doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và phân phối ô tô tại Việt Nam, mà còn hướng tới xuất khẩu; thu hút và quy tụ thêm nhiều doanh nghiệp trong ngành phụ trợ ô tô, sản xuất linh kiện và phụ tùng, đặc biệt là những bộ phận có hàm lượng công nghệ cao tại Quảng Ninh.

Ngoài ra, cũng không thể không nhắc đến các dự án đã đầu tư vào Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà. Những dự án này đều thuộc chuỗi dây chuyền công nghiệp dệt may và phụ trợ dệt may hiện đại, trở thành khu vực sản xuất sợi lớn nhất Việt Nam, chiếm khoảng 25% tổng sản lượng của toàn ngành dệt may trong nước. Nhờ vậy, hình thành nên chuỗi nhà xưởng sản xuất sợi cotton chuyên biệt, với nguồn nguyên liệu bông được nhập khẩu từ các nước Mỹ, Australia, Ấn Độ. Sợi cotton của đơn vị được xuất khẩu đến các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mexico, Băng la đét, Campuchia... Sản lượng sợi cotton đơn vị sản xuất hàng năm đạt trên 140.000 tấn. Dự kiến đến tháng 6/2022, Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà sẽ thu hút được khoảng 600 triệu USD từ các nhà đầu tư thứ cấp, để từng bước hoàn thiện chuỗi sản xuất, cung ứng các sản phẩm dệt may, hình thành nên khu công nghiệp chuyên sâu dệt may tại Quảng Ninh.

Ngoài những dự án tiêu biểu nói trên, tỉnh Quảng Ninh cũng ghi nhận thêm nhiều dự án FDI tăng vốn đầu tư, như: Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị gia dụng, xe đạp điện của Công ty TNHH Multi-Sunny Việt Nam (10 triệu USD); Nhà máy Lioncore Việt Nam của Công ty TNHH Công nghiệp Lioncore

Việt Nam (30 triệu USD); Dự án Haiyun Việt Nam của Công ty TNHH Hải Vận (10 triệu USD); Dự án Nhà máy may tại khu nhà xưởng tiêu chuẩn số 2 của Công ty TNHH May mặc Hoa Lợi Đạt Việt Nam (8 triệu USD); Dự án Jingsung Hitec Vina Co.,Ltd của Công ty TNHH Jinsung Vina (trên 13 triệu USD).

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chao đảo bởi đại dịch Covid-19, gây đứt gãy chuỗi cung ứng, Quảng Ninh vẫn đón nhận sự chuyển dịch mạnh mẽ từ các doanh nghiệp hàng đầu thế giới với số vốn đầu tư khổng lồ, hình thành chuỗi cung ứng khép kín trong lĩnh vực chế biến, chế tạo. Đây được xem là động lực tăng trưởng kinh tế hấp dẫn trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang phát triển mạnh mẽ, Việt Nam chính thức tham gia các Hiệp định CPTPP, EVFTA và Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP).

Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ninh năm 2021 khẳng định, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 31,94%, đóng góp 3,3 điểm % trong tốc độ tăng GRDP năm và là ngành đóng góp tăng trưởng lớn nhất trong GRDP của tỉnh. Như vậy kết thúc năm 2021 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng 11,9% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh (đứng thứ 3 sau ngành khai khoáng và ngành điện).⁽¹⁾

Và định hướng cho tương lai

Tỉnh Quảng Ninh đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 15%, đến năm 2030, con số này đạt 20%. Đồng thời, Nghị quyết 08

(1) Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 22/11/2021 về Tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng nhiệm vụ năm 2022, xác định, tiếp tục cơ cấu lại khu vực công nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo vào GRDP và thu ngân sách. Theo đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Để hiện thực hoá được điều này, tỉnh đang đẩy mạnh phát triển theo chiều sâu các khu kinh tế, khu công nghiệp có năng lực cạnh tranh quốc gia và quốc tế; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả sử dụng đất tiết kiệm; trở thành động lực tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng gắn với tăng quy mô và chất lượng dân số. Chú trọng phát triển các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp chuyên sâu, giảm bớt

khu công nghiệp tổng hợp; tăng tính liên kết giữa các khu công nghiệp, khu kinh tế của Quảng Ninh - Hải Phòng, hình thành các cụm sản xuất có quy mô lớn, tập hợp các ngành liên kết, tương hỗ, phụ thuộc nhau để tạo nên những sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh. Rà soát, bổ sung quy hoạch một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, có lợi thế cạnh tranh, phát huy hiệu quả hạ tầng giao thông chiến lược của hai tuyến phía Đông và phía Tây.

Để trở thành mảnh đất màu mỡ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, Quảng Ninh sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các đột phá về hạ tầng giao thông, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, chuyển dịch tích cực cơ cấu lao động theo đúng định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh vẫn là điểm sáng trong bối cảnh suy giảm kinh tế toàn cầu, và là động lực dẫn dắt tăng trưởng của tỉnh trong giai đoạn tới./.

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRẺ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 51)

Trong những năm qua, với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Nêu gương - Sáng tạo”, Đảng bộ Nhà trường đã nỗ lực phát huy những lợi thế sẵn có và khắc phục những hạn chế, khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường không ngừng phấn đấu, thực hiện tốt chức trách, vai trò của mình. Mỗi giảng viên trẻ cần nắm được vai trò, “sứ mệnh” của mình, kế thừa và phát huy xứng đáng truyền

thống vẻ vang, đặc biệt trong công tác giảng dạy để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nhà trường và hướng tới mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn trong năm 2023 - 2024. Qua đây góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời góp phần tích cực vào xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Tỉnh ngày càng vững mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển tỉnh Quảng Ninh trong thời kỳ mới./.

NHỮNG SỰ KIỆN, KẾT QUẢ QUAN TRỌNG, NỔI BẬT
CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ - NĂM 2021

✍️ **Phạm Xuân Kính**

Phó Trưởng phòng TCHC, TT, TL

1. Nhà trường vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc và được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng cờ đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua các trường chính trị tỉnh biên giới phía Bắc; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2020 - 2021 Khối trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh.

2. Là một trong những trường chính trị đầu tiên trong cả nước xây dựng quy chế tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến; là năm triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng và các hội thảo, hội nghị theo mô hình kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, thích ứng linh hoạt, an toàn trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, góp phần tích cực vào việc chuyển đổi số. Theo đó, Nhà trường đã chủ động triển khai các giải pháp hoàn thành chất lượng, hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được giao và các lớp theo nhu cầu của xã hội với 211 lớp cho 11.119 học viên tăng hơn 40% so với năm 2020.

3. Là năm có nhiều đột phá trong công tác nghiên cứu khoa học sau 1 năm thực hiện Nghị quyết số 76 -NQ/ĐU, ngày 26/10/2020 của Đảng ủy về “Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2020 - 2025”, điển hình như: Bảo vệ thành công thuyết minh nhiệm vụ và được Ủy ban nhân dân tỉnh

phê duyệt thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Đánh giá chương trình, hiệu quả sau bồi dưỡng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng cán bộ cấp xã tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025”. Tổ chức 02 Hội thảo khoa học cấp tỉnh (1) “Bác Hồ với quân và Nhân dân đảo Cô Tô” nhân dịp kỷ niệm 60 năm Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô (08/5/1961 - 8/5/2021). (2) “Vận dụng Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV vào giảng dạy Trung cấp Lý luận chính trị”. Triển khai chương trình Trung cấp Lý luận chính trị mới; xuất bản 4 số Thông tin lý luận và thực tiễn; hoàn thành việc xây dựng Phòng Truyền thống Nhà trường.

4. Tổ chức thành công và tham gia đạt thành tích cao các hội thi, điển hình như: Tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp trường và đăng cai tổ chức Hội thi cấp cụm Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh năm 2021. Thí sinh Nhà trường đạt giải Nhì cấp Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và giải Nhì cấp tỉnh; 02/02 giảng viên dự thi giảng viên giỏi toàn quốc đạt danh hiệu Xuất sắc.

5. Là trường chính trị đầu tiên trong cả nước được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho phép đặt lớp Cao cấp Lý luận chính trị hệ tập trung khóa I tại Trường. Thành công của khóa học là cơ sở để Học viện tiếp tục tin tưởng cho phép mở khóa II, hệ tập trung tại Trường./.